

# KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

---

## PHẨM THẬP ĐỊNH THỨ HAI MƯƠI BẢY

*Hán dịch: Đại Sư Thật Xoa Nan Đà  
Việt dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh*

*(Hán bộ quyển bốn mươi)*

Bấy giờ đức Thế Tôn ở trong đạo tràng Bồ Đề tại nước Ma Kiệt Đề vừa thành bực chánh giác, nơi điện Phổ Quang Minh nhập tam muội tên Sát Na Tế Chư Phật, dùng sức nhưt thiết trí tự thần thông hiện thân Như Lai thanh tịnh vô ngại không chỗ y tựa, không chỗ nhiễm trước, có thể làm cho người thấy đều được khai ngộ. Tùy nghi xuất hiện chẳng lỗi thời. Hằng trụ một tướng, chính là vô tướng. Cùng với mười phật sát vi trần số đại Bồ Tát câu hội. Chư Bồ Tát này đều là bực Quán Đảnh đầy đủ hạnh Bồ Tát đồng như pháp giới vô lượng vô biên, đã được Phổ Kiến tam muội, đại bi an ổn tất cả chúng sanh, thần thông tự tại, thâm nhập trí huệ đồng với Như Lai, diễn nghĩa chân thiết, đủ nhưt thiết trí hàng phục chúng ma.

Dầu nhập thể gian mà tâm luôn tịch tịnh, an trụ nơi giải thoát vô trụ của Bồ Tát. Danh hiệu của các người là :

Kim Cang Huệ Bồ Tát, Vô Đẳng Huệ Bồ Tát, Nghĩa Ngữ Huệ Bồ Tát, Tối Thắng Huệ Bồ Tát, Thường Xả Huệ Bồ Tát, Na Đà Huệ Bồ Tát, Thành Tựu Huệ Bồ Tát, Điều Thuận Huệ Bồ Tát, Đại Lực Huệ Bồ Tát, Nan Tư Huệ Bồ Tát, Vô Ngại Huệ Bồ Tát, Tăng Thượng Huệ Bồ Tát, Phổ Cúng Huệ Bồ Tát, Như Lý Huệ Bồ Tát, Thiện Xảo Huệ Bồ Tát, Pháp Tụ Tại Huệ Bồ Tát, Pháp Huệ Bồ Tát, Tịch Tĩnh Huệ Bồ Tát, Hư Không Huệ Bồ Tát, Nhứt Tướng Huệ Bồ Tát, Thiện Huệ Bồ Tát, Như Huyền Huệ Bồ Tát, Quảng Đại Huệ Bồ Tát, Thế Lực Huệ Bồ Tát, Thế Gian Huệ Bồ Tát, Phật Địa Huệ Bồ Tát, Chơn Thiệt Huệ Bồ Tát, Tôn Thắng Huệ Bồ Tát, Trí Quang Huệ Bồ Tát, Vô Biên Huệ Bồ Tát, Niệm Trang Nghiêm Bồ Tát, Đạt Không Tế Bồ Tát, Tánh Trang Nghiêm Bồ Tát, Thâm Thâm Cảnh Bồ Tát, Thiện Giải Xứ Phi Xứ Bồ Tát, Đại Quang Minh Bồ Tát, Thường Quang Minh Bồ Tát, Liễu Phật Chứng Bồ Tát, Tâm Vương Bồ Tát, Nhứt Hạnh Bồ Tát, Thường Hiện Thần Thông Bồ Tát, Trí Huệ Nha Bồ Tát, Công Đức Xứ Bồ Tát, Pháp Đẳng Bồ Tát, Chiếu Thế Bồ Tát, Trì Thế Bồ Tát, Tối An Ổn Bồ Tát, Tối

Thượng Bồ Tát, Vô Thượng Bồ Tát, Vô Tử Bồ Tát, Siêu Luân Bồ Tát, Vô Ngại Hạnh Bồ Tát, Quang Minh Diệm Bồ Tát, Nguyệt Quang Bồ Tát, Nhứt Trần Bồ Tát, Kiên Cố Hạnh Bồ Tát, Chú Pháp Vũ Bồ Tát, Tối Thắng Tràng Bồ Tát, Phổ Trang Nghiêm Bồ Tát, Trí Nhân Bồ Tát, Pháp Nhân Bồ Tát, Huệ Vân Bồ Tát, Tổng Trì Vương Bồ Tát, Vô Trụ Nguyên Bồ Tát, Trí Tạng Bồ Tát, Tâm Vương Bồ Tát, Nội Giác Huệ Bồ Tát, Trụ Phật Trì Bồ Tát, Đà La Ni Dũng Kiên Lực Bồ Tát, Trì Địa Lực Bồ Tát, Diệu Nguyệt Bồ Tát, Tu Di Đảnh Bồ Tát, Bửu Đảnh Bồ Tát, Phổ Quang Chiếu Bồ Tát, Oai Đức Vương Bồ Tát, Trí Huệ Luân Bồ Tát, Đại Oai Đức Bồ Tát, Đại Long Tướng Bồ Tát, Chất Trục Hạnh Bồ Tát, Bất Thối Chuyển Bồ Tát, Trì Pháp Tràng Bồ Tát, Vô Vong Thất Bồ Tát, Nhiếp Chư Thú Bồ Tát, Bất Tư Nghi Quyết Định Huệ Bồ Tát, Du hí Vô Biên Trí Bồ Tát, Vô Tận Diệu Pháp Tạng Bồ Tát, Trí Nhứt Bồ Tát, Pháp Nhứt Bồ Tát, Trí Tạng Bồ Tát, Trì Trạch Bồ Tát, Phổ Kiến Bồ Tát, Bất Không Kiến Bồ Tát, Kim Cang Dũng Bồ Tát, Kim Cang Trí Bồ Tát, Kim Cang Diệm Bồ Tát, Kim Cang Huệ Bồ Tát, Phổ Nhân Bồ Tát, Phật Nhứt Bồ Tát, Trì Phật Kim Cang Bí Mật Nghĩa Bồ Tát, Phổ Nhân Cảnh Giới Trí Trang Nghiêm Bồ Tát, . . .

Mười Phật sát vi trần số đại Bồ Tát như vậy, thuở xưa đều cùng với đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai đồng tu những thiện căn hạnh của Bồ Tát.

Bấy giờ Phổ Nhãn Bồ Tát thừa thần lực của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, trích y vai bên hữu, gối bên hữu quỳ sát đất, chắp tay bạch Phật rằng :”Bạch đức Thế Tôn ! Con có chỗ muốn hỏi nơi đấng Như Lai Đẳng Chánh Giác, xin thương xót cho phép”.

Phật nói: “Phổ Nhãn ! Cho phép người hỏi. Ta sẽ giải thuyết cho người được hoan hỷ”.

Phổ Nhãn Bồ Tát thưa: “Bạch đức Thế Tôn ! Phổ Hiền Bồ Tát và chúng Bồ Tát an trụ nơi hạnh nguyện Phổ Hiền, thành tựu bao nhiêu tam muội giải thoát, mà hoặc nhập, hoặc xuất, hoặc có lúc an trụ nơi các đại tam muội của Bồ Tát. Vì khéo nhập xuất nơi các đại tam muội quảng đại bất tư nghì của Bồ Tát nên có thể ở nơi tất cả tam muội thần thông biến hóa tự tại không thôi nghỉ ?”.

Phật nói: “Lành thay ! Này Phổ Nhãn ! Người vì lợi ích cho chúng Bồ Tát thuở quá khứ, vị lai và hiện tại mà hỏi nghĩa trên đây.

Này Phổ Nhân ! Phổ Hiền Bồ Tát hiện đương ở tại đây, đã thành tựu thần thông tự tại bất tư nghì vượt lên trên tất cả Bồ Tát, khó gặp gỡ được. Từ nơi vô lượng Bồ Tát hạnh, Phổ Hiền phát sanh Bồ Tát đại nguyện, những công hạnh đều đã thanh tịnh, đều không thối chuyển. Vô lượng môn ba la mật, môn vô ngại đà la ni, môn biện tài vô tận Phổ Hiền đều đã thanh tịnh vô ngại cả. Do bốn nguyện lực, Phổ Hiền vận lòng đại bi lợi ích tất cả chúng sanh suốt thuở vị lai không hề nhàm mỏi.

Người nên hỏi Phổ Hiền. Bồ Tát ấy sẽ vì người mà nói về tam muội tự tại giải thoát đó”.

Bấy giờ chúng Bồ Tát trong hội nghe danh hiệu Phổ Hiền, tức thời chúng được vô lượng bất tư nghì tam muội, tâm được vô ngại yên tịnh chẳng động, trí huệ rộng lớn khó dò lường được, cảnh giới rất sâu ít ai sánh kịp, hiện tiền đều thấy vô lượng chư Phật, được Phật lực, đồng Phật tánh, chiếu sáng suốt ba thuở quá khứ, vị lai, hiện tại. Được phước đức vô cùng tận, tất cả thần thông đều đã đầy đủ.

Chư Bồ Tát này đối với Phổ Hiền Bồ Tát sanh lòng tôn trọng khát ngưỡng muốn thấy, nhưng nhìn khắp mọi nơi mà vẫn không thấy, cũng chẳng thấy tòa ngai của Phổ Hiền Bồ Tát.

Sự không thấy Phổ Hiền Bồ Tát của đại chúng trên đây là do oai lực của Như Lai và cũng là thần thông tự tại của Phổ Hiền Bồ Tát khiến như vậy.

Phổ Nhãn Bồ Tát thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Phổ Hiền Bồ Tát hiện nay ở đâu ?”.

Phật nói : “Này Phổ Nhãn ! Phổ Hiền Bồ Tát hiện đang ngồi gần bên ta không hề dời chỗ.”

Phổ Nhãn Bồ Tát và chư Bồ Tát lại ngó tìm khắp cả hội trường rồi thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Nay chúng con vẫn chưa thấy được thân và tòa ngồi của Phổ Hiền Bồ Tát”.

Phật nói : “Đúng thế ! Vì có chi mà các người chẳng thấy được ? Này Phổ Nhãn ! Vì trụ xứ của Phổ Hiền Bồ Tát rất sâu bất khả thuyết. Phổ Hiền Bồ Tát được vô biên môn trí huệ, nhập sự tử phần tấn định, được lực dụng tự tại vô thượng, vào nơi vô ngại thanh tịnh sanh mười trí lực của Như Lai, lấy pháp giới tạng làm thân, tất cả Như Lai đồng hộ niệm, khoảng một niệm có thể chứng nhập trí vô sai biệt của tam thế chư Phật. Vì thế nên các người không thấy được”.

Phổ Nhãn Bồ Tát nghe Phật nói công đức thanh tịnh của Phổ Hiền Bồ Tát liền được mười ngàn vô số tam muội. Dùng

sức tam muội lại khát ngưỡng quán sát muốn thấy Phổ Hiền Bồ Tát, nhưng cũng vẫn chẳng thấy. Tất cả chư Bồ Tát khác cũng chẳng thấy.

Bấy giờ Phổ Nhân Bồ Tát xuất tam muội thưa: “Bạch đức Thế Tôn ! Con đã nhập mười ngàn vô số tam muội cầu thấy Phổ Hiền Bồ Tát, nhưng vẫn chẳng được thấy. Chẳng thấy thân và thân nghiệp, ngữ và ngữ nghiệp, ý và ý nghiệp cùng tòa ngồi chỗ ở của Phổ Hiền Bồ Tát”.

Phật nói : “Đúng thế, đúng thế ! Này Phổ Nhân ! Phải biết đều do Phổ Hiền Bồ Tát an trụ trong sức bất tư nghì giải thoát.

Này Phổ Nhân ! Như ý người nghĩ sao ? Có người nào nói được trụ xứ của các huyễn tướng ở trong huyễn thuật văn tự chẳng ?”

– Bạch Thế Tôn ! Không thể nói được.

– Này Phổ Nhân ! Tướng huyễn trong huyễn thuật còn không thể nói, huống là cảnh giới thân bí mật, cảnh giới ngữ bí mật và cảnh giới ý bí mật của Phổ Hiền mà có thể nhập có thể thấy được. Vì cảnh giới của Phổ Hiền Bồ Tát thậm thâm bất tư nghì, vô lượng, đã ngoài hạn lượng.

Tóm lại, Phổ Hiền Bồ Tát dùng kim cang huệ vào khắp pháp giới, nơi tất cả thế giới : vô sở hành, vô sở trụ. Biết thân của tất cả chúng sanh đều tức là phi thân, không đi không đến. Được không đoạn diệt vô sai biệt thần thông tự tại. Không y tựa không tạo tác không động chuyển, đến nơi biên tế rốt ráo của pháp giới.

Này Phổ Nhân ! Nếu ai được thấy Phổ Hiền Bồ Tát, nếu được hầu hạ, nếu được nghe danh, nếu có tư duy, nếu có tưởng nhớ, nếu sanh tín giải, nếu siêng quán sát, nếu mới xu hướng, nếu đương tìm cầu, nếu phát thệ nguyện tiếp nối không dứt thời đều được lợi ích không lường uổng.

Bấy giờ Phổ Nhân và chúng Bồ Tát đối với Phổ Hiền Bồ Tát sanh lòng khát ngưỡng trông mong được thấy, đồng xưng lên rằng : “Nam mô nhứt thiết chư Phật ! Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát”.

Xướng ba lần như thế xong, chúng Bồ Tát và Phổ Nhân đồng cúi đầu đánh lễ.

Phật bảo Phổ Nhân Bồ Tát và đại chúng: “Chư Phật tử ! Các người lại phải kính lễ Phổ Hiền Bồ Tát ân cần cầu thỉnh. Rồi phải chuyên tâm quán sát mười phương, tưởng thân Phổ



Hiện hiện ở trước mình. Suy gẫm như vậy khắp cả pháp giới, thâm tâm tín giải, nhàm lìa tất cả, thệ đồng một hạnh nguyện với Phổ Hiền Bồ Tát vào nơi pháp chơn thiệt bất nhị, thân mình hiện khắp tất cả thế gian, biết rõ các căn tánh sai biệt của chúng sanh, khắp mọi nơi tập hợp đạo Phổ Hiền.

Nếu các người có thể phát đại nguyện như vậy thời sẽ được thấy Phổ Hiền Bồ Tát.

Nghe Phật dạy xong, Phổ Nhân Bồ tát và đại chúng đồng thời đánh lễ cầu thỉnh được thấy Phổ Hiền Bồ Tát.

Bấy giờ Phổ Hiền Bồ Tát liền dùng sức giải thoát thần thông theo chỗ đáng hiện mà hiện sắc thân, làm cho tất cả chúng Bồ Tát đều thấy Phổ Hiền Bồ Tát ngồi trên tòa liên hoa gần đức Như Lai. Cũng thấy nơi tất cả thế giới khác, chỗ tất cả chư Phật, Phổ Hiền Bồ Tát tuần tự nối tiếp mà đến. Cũng thấy nơi tất cả chư Phật kia diễn thuyết tất cả hạnh bồ tát khai thị đạo nhưt thiết chủng trí xiển minh tất cả thần thông của Bồ Tát, phân biệt tất cả oai đức của Bồ Tát thị hiện tất cả tam thế chư Phật.

Bấy giờ Phổ Nhãn và chúng Bồ Tát thấy thần biến này, lòng hớn hởi và rất vui mừng, đều đánh lễ Phổ Hiền Bồ Tát tôn trọng xem như tất cả chư Phật mười phương.

Do thần lực của Phật và do sức tín giải của chúng Bồ Tát cùng với sức bốn nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát tự nhiên kết tụ mười ngàn thứ mây báu : những mây hoa, mây tràng hoa, mây hương, mây hương bột, mây lọng, mây y phục, mây đồ trang nghiêm, mây trân bửu, mây hương đốt, mây lụa màu.

Bất khả thuyết thế giới chấn động sáu cách, trời các thứ nhạc trời, tiếng vang xa đến bất khả thuyết thế giới. Phóng quang minh chiếu khắp bất khả thuyết thế giới làm cho ba ác đạo đều được thoát khổ. Nghiêm tịnh bất khả thuyết thế giới làm cho bất khả thuyết Bồ Tát nhập hạnh Phổ Hiền, bất khả thuyết Bồ Tát viên mãn hạnh nguyện Phổ Hiền thành bực vô thượng chánh giác.

Phổ Nhãn Bồ Tát thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Phổ Hiền Bồ Tát là bực trụ nơi oai đức lớn, trụ nơi vô đẳng, trụ nơi vô quá, trụ nơi bất thối, trụ nơi bình đẳng, trụ nơi bất hoại, trụ nơi tất cả pháp sai biệt, trụ nơi tất cả pháp vô sai biệt, trụ nơi tất cả

chúng sanh tâm thiện xảo an trụ, trụ nơi tất cả pháp tự tại giải thoát tam muội.

Phật nói : “Đúng thế ! Đúng thế ! Như lời người đã nói. Phổ Hiền Bồ Tát có vô số công đức thanh tịnh. Những là vô đẳng trang nghiêm công đức, vô lượng bửu công đức, bất tư nghì hải công đức, vô lượng tướng công đức, vô biên vân công đức, vô biên tế bất khả xưng tán công đức, vô tận pháp công đức, bất khả thuyết công đức, nhưt thiết Phật công đức, xưng dương tán thán bất khả tận công đức.

Phật bảo Phổ Hiền Bồ Tát rằng: “Phổ Hiền ! Người nên vì Phổ Nhãn và chúng Bồ Tát trong đại hội mà nói mười đại tam muội, cho họ được khéo nhập và thành tựu viên mãn hạnh nguyện của Phổ Hiền.

Vì chư đại Bồ Tát nói mười đại tam muội này khiến quá khứ Bồ Tát đã được xuất ly, hiện tại Bồ Tát đang được xuất ly, vị lai Bồ Tát sẽ được xuất ly.

Đây là mười : một là phổ quang đại tam muội, hai là diệu quang đại tam muội, ba là thứ đệ biến vãng chư Phật quốc độ đại tam muội, bốn là thanh tịnh thâm tâm hành đại tam muội, năm là trí quá khứ trang nghiêm tạng đại tam muội, sáu là trí

quang minh tạng đại tam muội, bảy là nhiều trí nhưt thiết thế giới Phật trang nghiêm đại tam muội, tám là chúng sanh sai biệt thân đại tam muội, chín là pháp giới tự tại đại tam muội, mười là vô ngại luân đại tam muội.

Chư đại Bồ Tát mới có thể khéo nhập mười đại tam muội này. Tam thế chư Phật đã nói, sẽ nói và nay đương nói. Nếu chư Bồ Tát mến thích tôn trọng tu tập mười đại tam muội này không trễ nải, thời được thành tựu. Những bậc này gọi là Phật, là Như Lai, cũng gọi là đấng được mười trí lực, là đấng Đạo Sư, đấng Đại Đạo Sư, là Nhưt Thiết Trí, là Nhưt Thiết Kiến, là Trụ Vô Ngại, là Đạt Chư Cảnh, là Nhưt Thiết Pháp Tự Tại.”

Bực Bồ Tát này vào khắp tất cả thế giới mà không chấp trước thế giới, vào khắp tất cả chúng sanh giới mà không thấy tướng chúng sanh, vào khắp tất cả thân mà nơi thân được vô ngại, vào khắp tất cả pháp giới, mà biết pháp giới là vô biên, gần gũi tất cả tam thế chư Phật, thấy rõ tất cả pháp của chư Phật, khéo nói tất cả văn tự, thấu rõ tất cả giả danh, thành tựu đạo thanh tịnh của tất cả Bồ Tát, an trụ tất cả hạnh sai biệt của Bồ Tát, trong một niệm được khắp tất cả pháp tam thế, nói

khắp tất cả giáo pháp của chư Phật, chuyển khắp tất cả pháp luân bất thối, nơi quá khứ, vị lai, hiện tại mỗi mỗi đời chứng khắp tất cả đạo bồ đề, nơi trong mỗi mỗi bồ đề này rõ khắp chỗ thuyết pháp của tất cả Phật.

Trên đây là môn pháp tướng của chư Bồ Tát, là môn trí giác của chư Bồ Tát, là môn nhứt thiết chủng trí vô thặng tràng, là môn các hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, là môn mãnh lợi thần thông thế nguyện, là môn nhứt thiết tổng trì biện tài, là môn tam thế chư pháp sai biệt, là môn nhứt thiết chư Phật thị hiện, là môn dùng nhứt thiết trí an lập tất cả chúng sanh, là môn dùng Phật thần lực nghiêm tịnh tất cả thế giới.

Nếu Bồ Tát nhập đại tam muội này được pháp giới lực vô cùng tận, được hư không hạnh vô ngại, được Pháp Vương Vị vô lượng tự tại như ngôi quán đảnh thọ chức của thế gian, được vô biên trí thông đạt tất cả, được quảng đại lực viên mãn mười thứ, thành tâm vô tránh nhập tịch diệt tế, đại bi vô úy dường như sư tử, là trượng phu trí huệ thấp đèn chánh pháp sáng, khen không thể hết tất cả công đức, hàng Thanh Văn Duyên Giác chẳng nghĩ bàn đến được.

Bồ Tát này được Pháp giới trí, trụ vô động tế mà hay tùy khai diễn các pháp. Trụ nơi vô tướng khéo vào pháp tướng. Được tự tánh thanh tịnh tạng sanh nhà Như Lai thanh tịnh, khéo mở các pháp môn sai biệt mà dùng trí huệ rõ vô sở hữu. Khéo biết thời tiết để thường thật hành pháp thí khai ngộ tất cả, gọi là Trí Giả. Nhiếp khắp chúng sanh đều làm cho thanh tịnh. Dùng trí phương tiện thị hiện thành phật đạo mà thường tu hành hạnh Bồ Tát không cùng tận. Nhập cảnh giới như thiết trí phương tiện thị hiện các môn thần thông quảng đại.

Vì thế nên này Phổ Hiền ! Nay người phải nên phân biệt nói rộng mười đại tam muội của tất cả Bồ Tát. Nay chúng hội này đều mong được nghe”.

Bấy giờ Phổ Hiền Bồ Tát thừa ý chí của Như Lai, quán sát Phổ Nhãn và chúng Bồ Tát mà nói rằng :

Chư Phật tử ! Thế nào là đại Bồ Tát phổ quang minh tam muội ?

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này có mười pháp môn vô tận.

Đây là mười : một là chư Phật xuất hiện trí vô tận, hai là chúng sanh biến hóa trí vô tận, ba là thế giới như ảnh trí vô tận, bốn là thâm nhập pháp giới trí vô tận, năm là thiện nhiếp

bồ tát trí vô tận, sáu là Bồ Tát bất thối trí vô tận, bảy là thiện quán nhưt thiết pháp nghĩa trí vô tận, tám là thiện trì tâm lực trí vô tận, chín là trụ quảng đại bồ đề tâm trí vô tận, mười là trụ nhưt thiết phật pháp nhưt thiết trí nguyện lực trí vô tận.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này phát mười môn vô biên tâm.

Đây là mười : một là phát tâm vô biên độ thoát tất cả chúng sanh, hai là phát tâm vô biên thừa sự tất cả chư Phật, ba là phát tâm vô biên cúng dường tất cả chư Phật, bốn là phát tâm vô biên thấy khắp tất cả chư Phật, năm là phát tâm vô biên thọ trì tất cả phật pháp chẳng quên mất, sáu là phát tâm vô biên thị hiện vô lượng thần biến của tất cả chư Phật, bảy là phát tâm vô biên vì được phật lực nên chẳng bỏ tất cả bồ đề hạnh, tám là phát tâm vô biên nhập khắp cảnh giới vi tế của nhưt thiết trí diễn thuyết tất cả phật pháp, chín là phát tâm vô biên nhập khắp cảnh giới quảng đại bất tư nghì của Phật, mười là phát tâm vô biên ham thích biện tài của Phật và lãnh thọ các phật pháp, thị hiện những thân tự tại vào trong chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai, mười là phát tâm vô biên ham thích biện tài của Phật và lãnh thọ các phật pháp, thị hiện

những thân tự tại vào trong chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này có mười môn nhập tam muội sai biệt trí.

Đây là mười : một là đông phương nhập định tây phương khởi, hai là tây phương nhập định đông phương khởi, ba là nam phương nhập định bắc phương khởi, bốn là bắc phương nhập định đông phương khởi, năm là đông bắc phương nhập định tây nam phương khởi, sáu là tây nam phương nhập định đông bắc phương khởi, bảy là tây bắc phương nhập định đông nam phương khởi, tám là đông nam phương nhập định tây bắc phương khởi, chín là hạ phương nhập định thượng phương khởi, mười là thượng phương nhập định hạ phương khởi.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này có mười môn trí thiện xảo nhập đại tam muội.

Đây là trí thiện xảo nhập phổ quang minh đại tam muội thứ nhất của đại Bồ Tát :

Đại Bồ Tát lấy Đại Thiên thế giới làm một liên hoa, hiện thân ngồi kiết già khắp trên liên hoa này. Trong thân lại hiện



đại thiên thế giới, trong đó có trăm ức tứ thiên hạ, mỗi mỗi tứ thiên hạ hiện trăm ức thân, mỗi mỗi thân nhập trăm ức trăm ức Đại Thiên thế giới. Nơi thế giới này, mỗi mỗi tứ thiên hạ hiện trăm ức Bồ Tát tu hành. Mỗi mỗi Bồ Tát tu hành phát sanh trăm ức trăm ức thắng giải quyết định. Mỗi mỗi quyết định giải làm cho trăm ức trăm ức căn tánh viên mãn. Mỗi mỗi căn tánh thành tựu trăm ức trăm ức pháp hạnh bất thối của Bồ Tát.

Những thân đã thị hiện đây chẳng phải một, chẳng phải nhiều. Nhập định và xuất định không bị lầm loạn.

Chư Phật tử ! Như Lai Hầu A Tu La Vương, bốn thân cao bảy trăm do tuần, hóa hình cao mười sáu vạn tám ngàn do tuần, đứng giữa đại hải lộ nửa thân cao ngang đỉnh núi Tu Di. Dầu hóa thân cao mười sáu vạn tám ngàn do tuần, nhưng bốn thân của A Tu La Vương vẫn không hư hoại, các uẩn xứ giới đều như cũ, tâm không lầm loạn, nơi thân biến hóa không nghĩ là thân khác, cũng không nghĩ bốn thân là chẳng phải mình. Bốn thân luôn hưởng thọ các sự vui, mà thân biến hóa thường hiện các thứ tự tại thần thông oai lực.

Chư Phật tử ! A Tu La Vương có tham sân si, còn đủ tánh kiêu mạn còn có thể biến hiện thân mình như vậy, huống là đại Bồ Tát đã thân liễu đạt tâm pháp như huyền, thế gian đều như mộng, chư Phật xuất thế đều như bóng hình, tất cả thế giới dường như biến hóa, ngôn ngữ âm thanh đều như vang, đã thấy pháp chơn thiệt, dùng pháp như thiệt làm thân mình, biết tất cả pháp bốn tánh thanh tịnh, rõ biết thân tâm không có thiệt thể, thân mình ở khắp vô lượng cảnh giới, dùng Phật trí quang minh quảng đại để tịnh tu tất cả hạnh bồ đề.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ trong tam muội này vượt quá thế gian, xa lìa thế gian. Không bị mê loạn, không ai che chướng được.

Chư Phật tử ! Như Tỳ Kheo quán sát thân mình trụ nơi quán bất tịnh, thấy kỹ thân mình đều là bất tịnh.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ tam muội này quán sát pháp thân thấy các thế gian vào khắp trong thân mình, trong đó thấy rõ tất cả thế gian và pháp thế gian mà trọn không chấp trước. Trên đây là trí thiện xảo nhập phổ quang minh tam muội thứ nhứt.

Đây là diệu quang minh đại tam muội thứ hai của đại Bồ Tát :

Đại Bồ Tát này có thể nhập Đại Thiên thể giới vi trần số Đại Thiên thể giới. Nơi mỗi mỗi thể giới hiện Đại Thiên thể giới vi trần số thân. Mỗi mỗi thân phóng Đại Thiên thể giới vi trần số quang minh. Mỗi mỗi quang minh hiện Đại Thiên thể giới vi trần số màu sắc. Mỗi mỗi màu sắc chiếu Đại Thiên thể giới vi trần số thể giới. Trong mỗi mỗi thể giới điều phục Đại Thiên thể giới vi trần số chúng sanh.

Những thể giới này nhiều loại chẳng đồng, Bồ Tát điều biết rõ, đều nhập trong đó. Những thể giới đó cũng đều đến nhập nơi thân của Bồ Tát, dầu vậy nhưng những thể giới đó vẫn không tạp loạn, các pháp cũng chẳng hoại diệt.

Chư Phật tử ! Ví như mặt nhật mọc lên chiếu núi Tu Di, chiếu bảy Bửu Sơn. Bảy Bửu Sơn và khoảng giữa Bửu Sơn đều có quang ảnh hiển hiện rõ ràng. Bóng mặt nhật trên Bửu Sơn đều hiển hiện trong bóng giữa khoảng Bửu Sơn. Bóng mặt nhật giữa khoảng bảy Bửu Sơn cũng đều hiển hiện trong bóng mặt nhật trên Bửu Sơn. Xoay vần hiện bóng lẫn nhau như vậy.

Có người nói bóng mặt nhật hiện ra nơi bảy Bửu Sơn, có người nói bóng mặt nhật hiện ra nơi khoảng giữa bảy Bửu Sơn. Có người nói bóng mặt nhật nhập vào bảy Bửu Sơn, có người nói bóng mặt nhật nhập vào khoảng giữa bảy Bửu Sơn. Nhưng bóng mặt nhật này chiếu hiện lẫn nhau không có ngăn mé, thể tánh chẳng phải có cũng lại chẳng phải không. Chẳng ở nơi Bửu Sơn cũng chẳng rời Bửu Sơn, chẳng trụ nơi nước cũng chẳng rời nước.

Chư Phật tử ! Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ nơi diệu quang minh đại tam muội, chẳng hư hoại tướng an lập của thế gian, chẳng diệt mất tự tánh các pháp thế gian, chẳng trụ trong thế giới, chẳng trụ ngoài thế giới. Đối với Thế giới không chỗ phân biệt, cũng chẳng hư hoại tướng thế giới. Quán tất cả pháp như tướng vô tướng cũng chẳng hư hoại tự tánh các pháp. Trụ luôn nơi tánh chơn như chẳng hề bỏ rời.

Chư Phật tử ! Ví như nhà huyền thuật, biết giỏi về huyền thuật làm các sự huyền nơi ngã tư đường, trong một ngày hay khoảng giây lát, hoặc hiện một ngày, hoặc hiện một đêm, hoặc hiện làm bảy ngày, bảy đêm, nửa tháng, một tháng, một năm,

trăm năm. Tùy theo ý muốn, nhà huyễn thuật này hiện ra thành ấp, xóm, làng, suối, ao, sông, biển, mặt nhựt, mặt nguyệt, mây, mưa, cung điện, nhà cửa.

Chẳng vì huyễn hiện trải qua cả tháng cả năm mà hư hoại một ngày hay một giờ căn bản. Cũng chẳng vì thời gian căn bản ngăn ngủi mà hư hoại năm tháng huyễn hiện. Tướng huyễn hiện rõ, ngày giờ căn bản không mất.

Cũng vậy, Đại Bồ Tát nhập diệu quang minh đại tam muội này hiện vô số thế giới vào một thế giới. Vô số thế giới đó, mỗi thế giới đều có đất, nước, gió, lửa, đại hải, các núi, thành ấp, vườn rừng, nhà cửa, thiên cung, long cung, bát bộ cung điện, đủ cả mọi sự trang nghiêm. Cũng có ba cõi : cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, Tiểu Thiên thế giới, Đại Thiên thế giới, nghiệp hành quả báo, chết đây sanh kia, tất cả thời tiết của thế gian : giờ, phút, ngày, đêm, tháng, năm, kiếp thành, kiếp hoại, cõi nước thanh tịnh, chúng Bồ Tát châu chực thần thông tự tại, giáo hóa chúng sanh. Khắp nơi trong các cõi nước đó có vô lượng nhưn chúng khác loài khác tướng, vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn. Nghiệp lực thanh tịnh thưở quá khứ vị lai

hiện tại xuất sanh vô lượng trân bửu thượng diệu. Những việc như trên đều thị hiện đủ cả vào nơi một thế giới.

Đại Bồ Tát ở nơi đây đều thấy rõ khắp cả ; vào khắp, xem khắp, nghĩ khắp, rõ khắp. Dùng trí vô tận đều biết như thiệt. Chẳng vì những thế giới kia nhiều mà hư hoại một thế giới này. Chẳng vì một thế giới này mà hư hoại nhiều thế giới kia.

Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát biết tất cả pháp đều là vô ngã. Đây gọi là nhập vô mạng pháp vô tác pháp.

Vì Bồ Tát nơi tất cả thế gian siêng tu hành pháp vô tránh nên gọi là bực an trụ pháp vô ngã.

Vì Bồ Tát như thiệt thấy tất cả thân đều từ duyên khởi nên gọi là bực an trụ pháp vô chúng sanh.

Vì Bồ Tát biết tất cả pháp sanh diệt đều từ như mà sanh nên gọi là bực an trụ pháp vô bổ đặc dà la.

Vì Bồ Tát biết các pháp bốn tánh bình đẳng nên gọi là bực an trụ pháp vô ý sanh vô ma nạp bà.

Vì Bồ Tát biết các pháp bốn tánh tịch tịnh nên gọi là bực an trụ pháp tịch tịnh.

Vì Bồ Tát biết các pháp nhưt tướng nên gọi là bực an trụ pháp vô phân biệt.

Vì Bồ Tát biết pháp giới không có các thứ pháp sai biệt nên gọi là bực an trụ pháp bất tư nghi.

Vì Bồ Tát siêng tu tất cả phương tiện giải điều phục chúng sanh nên gọi là bực an trụ pháp đại bi.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có thể đem vô số thế giới nhập vào một thế giới, biết vô số chúng sanh nhiều loại khác nhau, thấy vô số Bồ Tát đều phát tâm, xem vô số chư Phật xuất hiện mọi nơi. Chư Phật đây diễn nói bao nhiêu chánh pháp, các Bồ Tát đây đều lãnh thọ cả. Cũng thấy thân mình tu hành trong các đạo tràng đó.

Dầu vậy, nhưng chẳng bỏ nơi đây mà thấy chỗ kia, cũng chẳng bỏ chỗ kia mà thấy tại đây. Thân kia, thân đây không có sai biệt, vì nhập pháp giới vậy.

Thường siêng quán sát không thôi nghĩ chẳng bỏ rời trí huệ, vì chẳng thối chuyển vậy.

Như nhà huyền thuật ở một nơi nào đó hiện các sự huyền, chẳng vì nơi hiện huyền sự mà hư hoại bốn xứ, chẳng vì thời gian huyền mà hư hoại ngày giờ căn bản.

Cũng vậy, đại Bồ Tát nơi không có quốc độ hiện ra quốc độ. Nơi có quốc độ hiện không quốc độ. Nơi có chúng sanh

hiện không chúng sanh, nơi không chúng sanh hiện có chúng sanh. Không sắc hiện có sắc, có sắc hiện không sắc. Trước chẳng làm loạn sau, sau chẳng làm loạn trước.

Đại Bồ Tát biết tất cả pháp thế gian đều đồng như huyễn hóa. Vì biết pháp huyễn nên biết trí huyễn. Vì biết trí huyễn nên biết nghiệp huyễn.

Đã biết trí huyễn và nghiệp huyễn nên khởi huyễn trí xem tất cả nghiệp như là huyễn thuật thế gian. Chẳng xứ mà hiện huyễn, cũng ở ngoài bốn chẳng ở ngoài huyễn mà có bốn xứ. Cũng vậy, đại Bồ Tát chẳng ở ngoài hư không mà nhập thế gian, cũng chẳng ở ngoài thế gian mà nhập hư không. Tại sao vậy ? Vì hư không và thế gian không sai biệt, trụ nơi thế gian cũng trụ nơi hư không.

Đại Bồ Tát ở trong hư không hay thấy hay tu tất cả công nghiệp sai biệt diệu trang nghiêm của thế gian. Khoảng một niệm đều rõ biết được vô số thế giới hoặc thành hoặc hoại, cũng biết các kiếp tuần tự nối tiếp. Trong khoảng một niệm hiện vô số kiếp, nhưng cũng chẳng làm cho một niệm đó rộng lớn ra.



Đại Bồ Tát được huyễn trí giải thoát bất tư nghi, đến nơi bửu ngạn, trụ nơi huyễn tế, nhập ở huyễn số thế gian, tư duy các pháp thấy đều như huyễn, chẳng trái huyễn thể, cùng tận nơi huyễn trí, rõ biết tam thế cùng huyễn không khác, thông đạt quyết định, tâm không ngăn mé.

Như chư Như Lai trụ trí như huyễn, tâm Phật bình đẳng. Cũng vậy, đại Bồ Tát biết các thế gian thấy đều như huyễn, với tất cả chỗ đều không chấp trước, không có ngã sở.

Như nhà huyễn thuật hiện các sự huyễn, dầu chẳng đồng ở với các huyễn sự đó, nhưng vẫn không mê lầm đối với các huyễn sự.

Cũng vậy, đại Bồ Tát, biết tất cả pháp đến rốt ráo bửu ngạn, tâm chẳng chấp ngã hay nhập nơi pháp, cũng chẳng làm loạn nơi các pháp.

Trên đây là trí thiện xảo diệu quang minh đại tam muội thứ hai của đại Bồ Tát.

<sup>(1)</sup> Chư Phật tử ! Thế nào là thứ đệ biến vãng chư Phật quốc độ thần thông đại tam muội của đại Bồ Tát ?

Đại Bồ Tát này qua vô số thế giới phương đông, lại qua vô số thế giới vi trần số thế giới, nơi các thế giới đó nhập tam

muội này. Hoặc sát na nhập, hoặc giây lát nhập, hoặc nối tiếp nhập. Hoặc sáng, hoặc trưa, hoặc chiều nhập. Hoặc đầu hôm, giữa đêm, hoặc cuối đêm nhập. Hoặc nhập một ngày, hoặc năm ngày, hoặc nửa tháng, một tháng. Hoặc nhập một năm, trăm năm, ngàn năm. Hoặc nhập trăm ngàn năm, ức năm, trăm ngàn ức năm, trăm ngàn na do tha ức năm. Hoặc nhập một kiếp, trăm kiếp, trăm ngàn kiếp, trăm ngàn na do tha ức kiếp. Hoặc nhập vô số kiếp, vô lượng kiếp, vô biên kiếp, vô đẳng kiếp. Hoặc nhập bất khả số kiếp, bất khả xưng kiếp, bất khả tư kiếp, bất khả lượng kiếp, bất khả thuyết kiếp, bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp. Hoặc lâu, hoặc gần, hoặc pháp, hoặc thời gian các loại chẳng đồng.

Với những sự trên đây, Bồ Tát chẳng sanh lòng phân biệt, chẳng nhiễm trước, chẳng cho là khác, chẳng cho là không khác, chẳng cho là khắp, chẳng cho là riêng.

Dầu là sự phân biệt, mà Bồ Tát dùng thần thông phương tiện từ tam muội khởi, với các pháp chẳng quên chẳng mất, đến nơi rất ráo.

Ví như mặt nhật đi vòng soi sáng, ngày đêm không dừng. Mặt nhật mọc gọi là ngày, mặt nhật lặn gọi là đêm. Ban ngày mặt nhật chẳng sanh, ban đêm mặt nhật cũng chẳng mất.

Đại Bồ Tát nơi vô số thế giới nhập thần thông tam muội. Đã nhập tam muội, thấy rõ ngàn ấy vô số thế giới cũng như vậy.

Trên đây là trí thiện xảo thứ đệ biến vãng chư Phật quốc độ thần thông đại tam muội thứ ba của đại Bồ Tát. Chư Phật tử ! Thế nào là đại Bồ Tát thanh tịnh thân tâm hành đại tam muội ?

Đại Bồ Tát này biết số thân chư Phật đồng với số chúng sanh. Thấy vô lượng Phật hơn số vi trần trong vô số thế giới, Bồ Tát đem các thứ hương, hoa, lọng, châu báu, đồ trang nghiêm, ma ni bửu tạng, nhẫn đến tứ sự, tất cả đều thượng diệu quang đại hơn hẳn của các cõi trời để cúng dường mỗi đức Phật.

Đối với mỗi đức Phật, Bồ Tát cung kính tôn trọng cúi đầu đánh lễ thừa thỉnh Phật pháp, khen Phật bình đẳng, ca ngợi công đức quang đại của chư Phật. Nhập vào đại bi của chư Phật, được sức vô ngại bình đẳng của chư Phật. Khoảng một

niệm, cần cầu diệu pháp khắp tất cả Phật. Nhưng với những tướng chư Phật xuất thế nhập diệt, đều vô sở đắc.

Như tâm tán động liễu biệt cảnh sở duyên, tâm khởi, chẳng biết sở duyên nào khởi, tâm diệt, chẳng biết sở duyên nào diệt.

Cũng vậy, đại Bồ Tát này trọn chẳng phân biệt tướng xuất thế cùng nhập niết bàn của Như Lai.

Chư Phật tử ! Như dương diệm giữa ngày, chẳng phải từ mây sanh, chẳng phải từ ao sanh, chẳng ở trên đất, chẳng ở dưới nước, chẳng phải có chẳng phải không, chẳng phải thiện chẳng phải ác, chẳng phải trong chẳng phải đục, chẳng dùng uống rửa được, chẳng làm ô ố được, chẳng phải có thể chất chẳng phải không thể chất, chẳng phải có vị chẳng phải không vị. Do vì nhơn duyên mà hiện tướng nước. Do thức phân biệt trông xa tợ nước mà sanh tướng là nước, đến gần thời không có, tướng nước tự mất.

Đại Bồ Tát đây cũng như vậy. Tướng Như Lai xuất thế và niết bàn đều bất khả đắc. Chư Phật có tướng hay không tướng đều là tâm tướng phân biệt.

Chư Phật tử ! Tam muội này gọi là thanh tịnh thâm tâm hành. Đại Bồ Tát ở nơi tam muội này nhập rồi mà khởi, sau khi khởi chẳng mất.

Ví như có người từ giấc ngủ thức dậy nhớ sự chiêm bao. Lúc thức đầu nhớ sự chiêm bao. Lúc thức đầu không có cảnh giới chiêm bao nhưng vẫn có thể ghi nhớ chẳng quên.

Cũng vậy, đại Bồ Tát nhập tam muội thấy Phật nghe pháp, sau khi xuất định ghi nhớ chẳng quên, rồi đem pháp đã được nghe giảng dạy lại tất cả chúng hội trong đạo tràng, trang nghiêm tất cả quốc độ chư Phật, vô lượng nghĩa thú đều được sáng suốt, tất cả pháp môn cũng đều thanh tịnh, thắp đuốc đại trí, làm lớn giống Phật, đầy đủ vô úy, biện tài chẳng cạn, khai thị diễn thuyết pháp tạng thậm thâm.

Trên đây là trí thiện xảo thanh tịnh thâm tâm hạnh đại tam muội thứ tư của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Thế nào là đại Bồ Tát tri quá khứ trang nghiêm tạng tam muội ?

Đại Bồ Tát này biết được quá khứ chư Phật xuất hiện. Những là các cõi thứ đệ trong kiếp thứ đệ, các kiếp thứ đệ trong cõi thứ đệ, chư Phật xuất hiện thứ đệ trong kiếp thứ đệ,

thuyết pháp thứ đệ trong chư Phật xuất hiện thứ đệ, các tâm nguyện thứ đệ trong thuyết pháp thứ đệ, các căn tánh thứ đệ trong tâm nguyện thứ đệ, điều phục thứ đệ trong căn tánh thứ đệ, chư Phật thọ mạng thứ đệ trong điều phục thứ đệ, biết ức na do tha số lượng năm tuổi thứ đệ trong thọ mạng thứ đệ.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này vì được vô biên thứ đệ trí như vậy nên biết quá khứ chư Phật, nên biết quá khứ các cõi, nên biết quá khứ pháp môn, nên biết quá khứ các kiếp, nên biết quá khứ các pháp, nên biết quá khứ các tâm, nên biết quá khứ các tri giải, nên biết quá khứ các chúng sanh, nên biết quá khứ các phiền não, nên biết quá khứ các nghi thức, nên biết quá khứ các thanh tịnh.

Chư Phật tử ! Tam muội này tên là quá khứ thanh tịnh tạng. Trong một niệm có thể nhập trăm kiếp, có thể nhập ngàn kiếp, có thể nhập trăm ngàn kiếp, có thể nhập trăm ngàn ức na do tha kiếp, có thể nhập vô số kiếp, có thể nhập vô lượng kiếp, có thể nhập vô biên kiếp, có thể nhập vô đẳng kiếp, có thể nhập bất khả số kiếp, có thể nhập bất khả xưng kiếp, có thể nhập bất khả tư kiếp, có thể nhập bất khả lượng kiếp, có thể

nhập bất khả thuyết kiếp, có thể nhập bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát nhập tam muội này chẳng diệt hiện tại, chẳng duyên quá khứ.

Đại Bồ Tát này từ tam muội khởi, thọ nơi đức Như Lai mười thứ pháp quán đảnh bất tư nghì, cũng được, cũng thanh tịnh, cũng thành tựu, cũng nhập, cũng chứng, cũng mãn, cũng trì, bình đẳng biết rõ ba luân thanh tịnh.

Đây là mười : một là biện thuyết chẳng trái nghĩa, hai là thuyết pháp vô tận, ba là huấn từ không lỗi, bốn là nhạo thuyết chẳng dứt, năm là tâm không khủng bố, sáu là lời quyết thành thiệt, bảy là chúng sanh y tựa, tám là cứu thoát ba cõi, chín là thiện căn tối thắng, mười là điều ngự diệu pháp.

Trên đây là mười pháp quán đảnh. Nếu Bồ Tát nhập tam muội này, từ tam muội xuất liền được.

Như Ca la ã lúc nhập thai tạng, trong một niệm thức liền thác sanh.

Cũng vậy, đại Bồ Tát từ tam muội này xuất, trong một niệm thời được mười pháp này nơi đức Như Lai.

Trên đây gọi là trí thiện xảo biết quá khứ trang nghiêm tạng đại tam muội thứ năm của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Thế nào là đại Bồ Tát trí quang minh tạng đại tam muội ?

Đại Bồ Tát trụ tam muội này có thể biết vị lai chư Phật trong tất cả kiếp tất cả thế giới, hoặc đã nói hoặc chưa nói, hoặc đã thọ ký hoặc chưa thọ ký, các loại danh hiệu chẳng đồng. Những là vô số danh, vô lượng danh, vô biên danh, vô đẳng danh, bất khả số danh, bất khả xưng danh, bất khả tư danh, bất khả lượng danh, bất khả thuyết danh. Sẽ xuất thế, sẽ độ sanh, sẽ làm Pháp Vương, sẽ khởi Phật sự, sẽ nói phước lợi, sẽ khen thiện nghĩa, sẽ nói bạch phần nghĩa, sẽ trừ sạch các điều ác, sẽ an trụ công đức, sẽ khai thị đệ nhất nghĩa đế, sẽ nhập quán đánh vị, sẽ thành nhưt thiết trí. Chư Phật đó tu hạnh viên mãn, phát nguyện viên mãn, nhập viên mãn trí, có viên mãn chúng, đủ viên mãn trang nghiêm, hợp viên mãn công đức, ngộ viên mãn pháp, được viên mãn quả, đủ viên mãn tướng, thành viên mãn giác. Chư Phật đó, danh tánh chủng tộc, phương tiện thiện xảo thần thông biến hóa, thành



thục chúng sanh, nhập niết bàn, tất cả những điều như vậy, Bồ Tát này biết rõ cả.

Trong một niệm, Bồ Tát này có thể nhập một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn kiếp, trăm ngàn ức na do tha kiếp. Có thể nhập Diêm Phù Đề vi trần số kiếp, tứ thiên hạ vi trần số kiếp, tiểu thiên thế giới vi trần số kiếp, trung thiên thế giới vi trần số kiếp, đại thiên thế giới vi trần số kiếp. Có thể nhập trăm phật sát vi trần số kiếp, trăm ngàn phật sát vi trần số kiếp, trăm ngàn ức na do tha phật sát vi trần số kiếp, vô số phật sát vi trần số kiếp, vô lượng phật sát vi trần số kiếp, vô biên phật sát vi trần số kiếp, vô đẳng phật sát vi trần số kiếp, bất khả số phật sát vi trần số kiếp, bất khả xưng phật sát vi trần số kiếp, bất khả tư phật sát vi trần số kiếp, bất khả lượng phật sát vi trần số kiếp, bất khả thuyết phật sát vi trần số kiếp, nhẫn đến nhập bất khả thuyết bất khả thuyết phật sát cực vi trần số kiếp.

Vị lai tất cả thế giới có ngàn ấy kiếp số như vậy, Bồ Tát này có thể dùng trí huệ đều biết rõ. Vì biết rõ nên tâm Bồ Tát này lại nhập mười thứ trì môn. Đây là mười :

Vì nhập Phật trì nên được bất khả thuyết phật sát vi trần số chư Phật hộ niệm.

Vì nhập Pháp trì nên được mười thứ đà la ni quang minh vô tận biện tài.

Vì nhập Hạnh trì nên xuất sanh các nguyện viên mãn thù thắng.

Vì nhập Lực trì nên không ai che chướng được, không ai khuất phục được.

Vì nhập Trí trì nên thật hành phật pháp không có chướng ngại.

Vì nhập Đại bi trì nên chuyển pháp luân bất thối thanh tịnh.

Vì nhập Sai biệt thiện xảo cú trì nên chuyển tất cả văn tự luân, tịnh tất cả pháp môn địa.

Vì nhập Sư tử thọ sanh pháp trì nên mở khóa cửa pháp, ra khỏi bùn lầy tham dục.

Vì nhập Trí lực trì nên tu hạnh Bồ Tát thường chẳng thôi nghỉ.

Vì nhập Thiện hữu lực trì nên làm cho vô biên chúng sanh đều được thanh tịnh.

Vì nhập Vô trụ lực trì nên nhập bất khả thuyết bất khả thuyết quảng đại kiếp.

Vì nhập Pháp lực trì nên dùng vô ngại phương tiện trí biết tất cả pháp tự tánh thanh tịnh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát đã trụ tam muội này rồi thời khéo hay trụ bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, khéo hay trụ bất khả thuyết bất khả thuyết cõi, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết các loài chúng sanh, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết tướng khác nhau của chúng sanh, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết nghiệp báo đồng dị, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết những căn tinh tấn tập khí tiếp nối các hạnh sai biệt, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng nhiễm tịnh các thứ tư duy, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết các loại pháp nghĩa vô lượng văn tự ngôn từ diễn thuyết, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật xuất thế chủng tộc thời tiết hiện tướng thuyết pháp thi vi phật sự nhập niết bàn, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết vô biên môn trí huệ, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả thần thông vô lượng biến hiện.

Chư Phật tử ! Ví như mặt nhật mọc lên soi sáng thế gian tất cả vật loại, như thành ấp, cung điện, nhà cửa, núi sông,

chim thú, vườn rừng, bông trái vân vân, người có mắt sáng thời đều thấy rõ cả. Ánh sáng mặt nhật bình đẳng không phân biệt có thể làm cho con mắt thấy các loại hình tướng.

Cũng vậy, đại tam muội này có thể làm cho Bồ Tát khéo biết bất khả thuyết bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha tướng sai khác.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này lúc rõ biết như vậy khiến chúng sanh được mười thứ bất không. Đây là mười :

Một là kiến bất không, vì làm cho chúng sanh phát sanh thiện căn.

Hai là văn bất không, vì làm cho chúng sanh được thành thực.

Ba là đồng trụ bất không, vì làm cho chúng sanh tâm điều phục.

Bốn là phát khởi bất không, vì làm cho chúng sanh thật hành đúng như lời, thông đạt tất cả pháp nghĩa.

Năm là hạnh bất không, vì làm cho vô biên thế giới đều thanh tịnh.

Sáu là thân cận bất không, vì ở chỗ bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật dứt nghi ngờ cho bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh.

Bảy là chuyện bất không, vì theo sở niệm của chúng sanh khiến làm việc cúng dường thù thắng thành tựu các nguyện.

Tám là thiện xảo pháp bất không vì làm cho đều được trụ nơi trí thanh tịnh giải thoát vô ngại.

Chín là mưa pháp vũ bất không, vì nơi bất khả thuyết bất khả thuyết căn tánh chúng sanh, phương tiện khai thị hạnh nhứt thiết trí khiến trụ phật đạo.

Mười là xuất hiện bất không, vì hiện vô biên tướng, làm cho tất cả chúng sanh đều được soi sáng.

Chư Phật tử ! Lúc đại Bồ Tát an trụ nơi tam muội này được mười thứ bất không, thời chư Thiên Vương đều đến đánh lễ, chư Long Vương nổi mây thơm lớn. Chư Dạ Xoa Vương đánh lễ dưới chân, chư A Tu La Vương cung kính cúng dường, chư Ca Lô La Vương tôn trọng đứng quanh, chư Phạm Thiên Vương đều đến thỉnh cầu, chư Càn Thát Bà Vương thường đến châu chực, chư Khẩn Na La Vương và chư

Ma Hầu La Đà Vương đều cùng ngợi khen, chư Nhơn Vương kính thờ cúng dường.

Trên đây là trí thiện xảo trí quang minh tạng đại tam muội thứ sáu của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Thế nào là liễu tri nhứt thiết thế giới Phật trang nghiêm tam muội của đại Bồ Tát ?

Sao lại gọi tam muội này là liễu tri nhứt thiết thế giới Phật trang nghiêm ?

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ trong tam muội này, hay thứ đệ nhập thế giới phương đông, hay thứ đệ nhập thế giới phương nam, phương tây, phương bắc, đông nam, tây nam, tây bắc, đông bắc, thượng phương và hạ phương. Đều thấy chư Phật xuất thế, cũng thấy tất cả thần lực của đức Phật đó, cũng thấy những sự biến hóa của chư Phật, cũng thấy oai đức rộng lớn của chư Phật, cũng thấy sự tối thắng tự tại của chư Phật, cũng thấy chư Phật đại sư tử hống, cũng thấy những công hạnh đã tu của chư Phật, cũng thấy các loại trang nghiêm của chư Phật, cũng thấy chư Phật thần thông biến hóa, cũng thấy chúng hội của chư Phật vân tập, chúng hội thanh tịnh, chúng hội quảng đại, chúng hội nhứt tướng, chúng hội nhiều

tướng, chúng hội xứ sở, chúng hội an ở, chúng hội thành thực, chúng hội điều phục, chúng hội oai đức. Tất cả những việc như vậy Bồ Tát này đều thấy rõ. Cũng thấy chúng hội số lượng lớn nhỏ bằng Diêm Phù Đề, hoặc bằng tứ thiên hạ, hoặc bằng tiểu thiên thế giới, hoặc bằng trung thiên thế giới, hoặc bằng đại thiên thế giới. Cũng thấy chúng hội đầy khắp trăm ngàn ức na do tha cõi Phật, hoặc đầy khắp vô số cõi Phật, hoặc đầy khắp trăm phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp ngàn Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp vô số phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp vô lượng phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp vô biên phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp vô đẳng phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất khả số phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất khả xưng phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất khả tư phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất khả lượng phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất khả thuyết phật sát vi trần số cõi Phật, nhần đến cũng thấy chúng hội đầy khắp bất khả thuyết bất khả thuyết phật sát vi trần số cõi Phật. Cũng thấy chư Phật ở trong chúng hội đạo tràng kia thị hiện các loại

tướng trạng, các loại thời gian, các loại quốc độ, các loại biến hóa, các loại thần thông, các loại trang nghiêm, các loại tự tại, các loại hình lượng, các loại sự nghiệp.

Đại Bồ Tát này cũng thấy tự thân qua chúng hội đó, thấy mình thuyết pháp, thấy mình lãnh thọ lời Phật, cũng thấy mình khéo biết duyên khởi, cũng thấy thân mình ở giữa không gian, cũng thấy thân mình ở nơi pháp thân, cũng thấy thân mình chẳng sanh nhiễm trước, cũng thấy thân mình chẳng ở nơi phân biệt, cũng thấy thân mình không mỗi nhọc, cũng thấy thân mình vào khắp các trí, cũng thấy thân mình biết khắp các nghĩa, cũng thấy thân mình vào khắp các địa, cũng thấy thân mình vào khắp các loài, cũng thấy thân mình biết khắp phương tiện, cũng thấy thân mình qua khắp trước Phật, cũng thấy thân mình vào khắp các lực, cũng thấy thân mình vào khắp chơn như, cũng thấy thân mình vào khắp vô tránh, cũng thấy thân mình vào khắp các pháp. Lúc thấy như vậy, Bồ Tát này chẳng phân biệt quốc độ, chẳng phân biệt chúng sanh, chẳng phân biệt Phật, chẳng phân biệt pháp, chẳng nhiễm trước thân và thân nghiệp, chẳng chấp trước tâm và ý.



Ví như các pháp chẳng phân biệt tự tánh, chẳng phân biệt âm thanh, mà tự tánh chẳng bỏ, danh tự chẳng mất.

Đại Bồ Tát cũng vậy, chẳng bỏ công hạnh, làm theo thế gian, mà vẫn không chấp trước nơi hai sự này.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát thấy Phật có vô lượng ánh sáng màu sắc, vô lượng hình tướng, đều viên mãn thành tựu bình đẳng thanh tịnh, mỗi mỗi hiện tiền chứng biết phân minh.

Hoặc thấy thân Phật nhiều ánh sáng hoặc thấy viên quang một tầm, hoặc thấy sáng rực như mặt nhật, hoặc thấy quang sắc vi diệu, hoặc thấy sắc thanh tịnh, hoặc thấy màu huỳnh kim, hoặc thấy màu kim cang, hoặc thấy màu xanh biếc, hoặc thấy vô biên màu sắc, nhãn đế hoặc thấy thân Phật màu đại thanh ma ni báu.

Hoặc thấy thân Phật cao bảy thước tay, hoặc tám thước tay, hoặc chín thước tay, hoặc mười thước tay, hoặc hai mươi thước tay, ba mươi thước tay, một trăm thước tay, một ngàn thước tay, hoặc thấy thân Phật cao một câu lô xá, nửa do tuần, một do tuần, mười do tuần, trăm do tuần, ngàn do tuần, trăm ngàn do tuần, hoặc thấy thân Phật bằng Diêm Phù Đề, bằng Tứ thiên hạ, bằng Tiểu thiên thế giới, bằng Trung thiên thế giới,

bằng Đại thiên thế giới, bằng trăm Đại thiên thế giới, bằng ngàn Đại thiên thế giới, bằng trăm ngàn ức na do tha thế giới, bằng vô số Đại thiên thế giới, bằng vô lượng Đại thiên thế giới, bằng vô biên Đại thiên thế giới, hoặc thấy bằng bất khả số Đại thiên thế giới, hoặc thấy bằng bất khả xưng Đại thiên thế giới, hoặc thấy bằng bất khả tư Đại thiên thế giới, hoặc thấy bằng bất khả lượng Đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật bằng bất khả thuyết bất khả thuyết Đại thiên thế giới.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này thấy chư Như Lai vô lượng sắc tướng, vô lượng hình trạng, vô lượng thị hiện, vô lượng quang minh, vô lượng lưới quang minh. Phần lượng của quang minh này bằng pháp giới, chiếu khắp pháp giới, làm cho đều phát khởi trí huệ vô thượng. Lại thấy thân Phật không có nhiễm trước, không có chướng ngại, thanh tịnh thượng diệu.

Dầu Bồ Tát này thấy thân Như Lai nhiều tướng sai biệt như vậy, nhưng thân Như lai vẫn chẳng tăng chẳng giảm.

Ví như hư không nói lỗ bằng hột cải của con mọt ăn cũng chẳng giảm nhỏ, nơi vô số thế giới cũng chẳng thêm rộng.

Thân Phật cũng như vậy, lúc thấy lớn cũng chẳng thêm, lúc thấy nhỏ cũng chẳng giảm.

Ví như mặt nguyệt, người ở Diêm Phù Đề thấy là nhỏ, mặt nguyệt vẫn chẳng giảm. Ở tại mặt nguyệt thấy là lớn, cũng chẳng tăng.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ tam muội này tùy nơi tâm nguyện thấy thân Phật các thứ tướng hóa hiện, ngôn từ thuyết pháp thọ trì chẳng quên, mà thân Như Lai chẳng tăng chẳng giảm.

Ví như chúng sanh sau khi mạng chung lúc sắp thọ sanh chỗ thấy thanh tịnh chẳng rời nơi tâm.

Cũng vậy, đại Bồ Tát chẳng rời tam muội thậm thâm này mà thấy thanh tịnh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này thành tựu mười thứ pháp mau chóng : những là mau thêm các hạnh viên mãn đại nguyện, mau dùng pháp quang chói sáng thế gian mau dùng phương tiện chuyển pháp luân độ thoát chúng sanh, mau tùy theo nghiệp chúng sanh thị hiện quốc độ thanh tịnh của chư Phật, mau dùng trí bình đẳng thẳng vào thập lực, mau cùng tất cả Như Lai đồng trụ, mau dùng sức đại từ dẹp phá quân ma, mau dứt nghi cho chúng sanh hoan hỷ, mau tùy thẳng giải thị hiện thần biến, mau dùng các thứ diệu pháp ngôn từ tịnh các thế gian.

Đại Bồ Tát này lại được mười thứ pháp ấn, để ấn tất cả pháp : một là đồng thiện căn bình đẳng với tam thế chư Phật, hai là đồng được trí huệ pháp thân vô biên tế với chư Phật, ba là đồng chư Như Lai trụ pháp bất nhị, bốn là đồng chư Như Lai quan sát tam thế vô lượng cảnh giới thấy đều bình đẳng, năm là đồng chư Như Lai được liễu đạt pháp giới vô ngại cảnh giới, sáu là đồng chư Như Lai thành tựu thập lực thật là vô ngại, bảy là đồng chư Như Lai tuyệt hẳn hai hạnh, trụ pháp vô tránh, tám là đồng chư Như Lai giáo hóa chúng sanh hằng chẳng thôi nghỉ, chín là đồng chư Như Lai ở trong trí thiện xảo nghĩa thiện xảo hay khéo quan sát, mười là đồng chư Như Lai cùng với tất cả Phật bình đẳng không hai.

Chư Phật tử ! Nếu đại Bồ Tát thành tựu mười pháp ấn này thời rõ biết môn phương tiện thiện xảo tất cả thế giới phật trang nghiêm đại tam muội. Là bậc vô sư, vì chẳng do người khác dạy mà tự nhập tất cả phật pháp. Là bậc trượng phu, vì hay khai ngộ tất cả chúng sanh. Là bậc thanh tịnh vì biết tâm tánh bốn tịnh. Là bậc đệ nhất vì hay độ thoát tất cả thế gian. Là bậc an ủy vì hay khai hiểu tất cả chúng sanh. Là bậc an trụ, vì người chưa trụ phật chủng tánh thời làm cho được trụ. Là

bực chơn thiết trí vì nhập môn nhưt thiết trí. Là bực vô dị tưởng vì lời nói không hai. Là bực trụ pháp tạng, vì thệ nguyện rõ biết tất cả phật pháp. Là bực hay mưa pháp vũ vì tùy tâm nguyện của chúng sanh đều làm cho đầy đủ.

Chư Phật tử ! Ví như Đế Thích, nơi búi tóc trên đầu để châu ma ni, vì bửu châu này mà oai quang càng thịnh. Thiên Đế lúc mới được bửu châu này, thời được mười pháp vượt hơn tất cả tam thập tam thiên : một là sắc tướng, hai là hình thể, ba là thị hiện, bốn là quyền thuộc, năm là đồ dùng, sáu là âm thanh, bảy là thần thông, tám là tự tại, chín là huệ giải, mười là trí dụng.

Cũng vậy, đại Bồ Tát lúc mới được tam muội này thời được mười môn trí tạng quảng đại : một là trí chiếu sáng tất cả cõi Phật, hai là trí biết tất cả chúng sanh thọ sanh, ba là trí làm sự biến hóa khắp tam thế, bốn là trí vào khắp tất cả thân Phật, năm là trí thông đạt tất cả phật pháp, sáu là trí nhiếp khắp tất cả tịnh pháp, bảy là trí khiến khắp tất cả chúng sanh nhập pháp thân, tám là trí hiện thấy tất cả pháp phổ nhãn thanh tịnh, chín là trí tất cả tự tại đến bỉ ngạn, mười là trí an trụ tất cả pháp quảng đại khắp hết không thừa.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này lại được mười thứ thân oai đức rất thanh tịnh : một là vì chiếu sáng bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới mà phóng bất khả thuyết bất khả thuyết vàng quang minh, hai là vì làm cho thế giới đều thanh tịnh mà phóng bất khả thuyết bất khả thuyết vàng quang minh vô lượng sắc tướng, ba là vì điều phục chúng sanh mà phóng bất khả thuyết bất khả thuyết vàng quang minh, bốn là vì thân cận tất cả chư Phật mà hóa làm bất khả thuyết bất khả thuyết thân, năm là vì thừa sự cúng dường tất cả chư Phật mà rưới bất khả thuyết bất khả thuyết các thứ mây hoa hương thù diệu, sáu là vì thừa sự cúng dường tất cả chư Phật và điều phục tất cả chúng sanh mà trong mỗi mỗi lỗ chơn lông hóa làm bất khả thuyết bất khả thuyết các thứ âm nhạc, bảy là vì thành thực chúng sanh mà hiện bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng các thứ thần biến tự tại, tám là vì nơi chỗ tất cả chư Phật mười phương cầu thỉnh diệu pháp mà một bước vượt qua bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, chín là vì làm cho tất cả chúng sanh, những ai nghe thấy đều chẳng luống uổng mà hiện bất khả thuyết bất khả thuyết sắc thân vô lượng tướng thanh tịnh không ai thấy được đành, mười là vì khai thị

vô lượng pháp bí mật cho chúng sanh mà phát bất khả thuyết bất khả thuyết âm thanh ngôn ngữ.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát được mười thứ thân oai đức rất thanh tịnh này rồi, thời có thể làm cho chúng sanh được mười thứ viên mãn : Một là làm cho chúng sanh được thấy Phật, hai là làm cho chúng sanh thâm tín nơi Phật, ba là làm cho chúng sanh được nghe pháp, bốn là làm cho chúng sanh biết có cõi Phật, năm là làm cho chúng sanh thấy thần biến của Phật, sáu là làm cho chúng sanh nhớ nghiệp đã tập hợp, bảy là làm cho chúng sanh định tâm viên mãn, tám là làm cho chúng sanh nhập Phật thanh tịnh, chín là làm cho chúng sanh phát bồ đề tâm, mười là làm cho chúng sanh viên mãn phật trí.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát làm cho chúng sanh được mười thứ viên mãn rồi, lại vì chúng sanh mà làm mười thứ phật sự. Dùng âm thanh làm phật sự vì thành thực chúng sanh. Dùng sắc hình làm phật sự vì điều phục chúng sanh. Dùng ức niệm làm phật sự vì thanh tịnh chúng sanh. Dùng chấn động thế giới làm phật sự vì khiến chúng sanh lìa ác thú. Dùng phương tiện giác ngộ làm phật sự vì khiến chúng sanh chẳng thất niệm. Dùng tướng trong mộng làm phật sự vì khiến

chúng sanh thường chánh niệm. Dùng phóng đại quang minh làm phật sự vì nhiếp lấy khắp chúng sanh. Dùng tu tập bồ tát hạnh làm phật sự vì làm cho chúng sanh trụ thẳng nguyên. Dùng thành đấng chánh giác làm phật sự vì làm cho chúng sanh biết pháp huyển. Dùng chuyển diệu pháp luân làm phật sự, do vì đại chúng mà thuyết pháp chẳng lỗi thời. Dùng hiện trụ thọ mạng làm phật sự vì điều phục tất cả chúng sanh. Dùng thị hiện nhập niết bàn làm phật sự, vì biết các chúng sanh nhàm mỏi.

Trên đây là trí thiện xảo rõ biết tất cả cõi Phật trang nghiêm đại tam muội thứ bảy của đại Bồ Tát.

<sup>(2)</sup> Chư Phật tử ! Thế nào là nhứt thiết chúng sanh sai biệt thân đại tam muội của đại Bồ Tát ?

Đại Bồ Tát trụ tam muội này được mười thứ vô sở trước : những là nơi tất cả cõi vô sở trước, nơi tất cả phương vô sở trước, nơi tất cả kiếp vô sở trước, nơi tất cả chúng vô sở trước, nơi tất cả pháp vô sở trước, nơi tất cả Bồ Tát vô sở trước, nơi tất cả Bồ Tát nguyện vô sở trước, nơi tất cả tam muội vô sở trước, nơi tất cả Phật vô sở trước, nơi tất cả địa vô sở trước.



Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát nơi tam muội này, nhập thế nào, khởi thế nào ?

Đại Bồ Tát nơi tam muội này, nội thân nhập ngoại thân khởi, ngoại thân nhập nội thân khởi, đồng thân nhập dị thân khởi, dị thân nhập đồng thân khởi, nhơn thân nhập dạ xoa thân khởi, dạ xoa thân nhập long thân khởi, long thân nhập a tu la thân khởi, a tu la thân nhập thiên thân khởi, thiên thân nhập phạm vương thân khởi, phạm vương thân nhập dục giới thân khởi, thiên trung nhập địa ngục khởi, địa ngục nhập nhơn gian khởi, nhơn gian nhập loài khác khởi, ngàn thân nhập một thân khởi, một thân nhập ngàn thân khởi, na do tha thân nhập một thân khởi, một thân nhập na do tha thân khởi, trong chúng nam châu nhập trong chúng tây châu khởi, trong chúng tây châu nhập trong chúng bắc châu khởi, trong chúng bắc châu nhập trong chúng đông châu khởi, trong chúng đông châu nhập trong chúng ba châu kia khởi, trong chúng ba châu nhập trong chúng bốn châu khởi, trong chúng bốn châu nhập trong chúng tất cả biển sai biệt khởi, trong chúng tất cả biển sai biệt nhập trong chúng tất cả hải thần khởi, trong chúng tất cả hải thần nhập trong thủy đại khởi, trong thủy đại nhập

trong địa đại khởi, trong địa đại nhập trong hỏa đại khởi, trong hỏa đại nhập trong phong đại khởi, trong phong đại nhập trong tất cả tứ đại khởi, trong tất cả tứ đại nhập trong pháp vô sanh khởi, trong pháp vô sanh nhập trong núi Tu Di khởi, trong núi Tu Di nhập trong bảy Bửu Sơn khởi, trong bảy Bửu Sơn nhập trong tất cả cây cỏ lùm rùng hắc sơn khởi, trong tất cả lùm rùng hắc sơn nhập trong tất cả diệu hương hoa bửu trang nghiêm khởi, trong tất cả trang nghiêm nhập trong tất cả chúng sanh thọ sanh nơi bốn châu thượng phương hạ phương khởi, trong tất cả chúng sanh thọ sanh nhập trong chúng sanh nơi Tiểu Thiên thế giới khởi, trong chúng sanh nơi Tiểu Thiên Thế Giới nhập trong chúng sanh nơi Trung Thiên Thế Giới khởi, trong chúng sanh nơi Trung Thiên thế giới nhập trong chúng sanh nơi Đại Thiên thế giới khởi, trong chúng sanh nơi trăm ngàn ức na do tha Đại Thiên thế giới nhập trong chúng sanh nơi vô số thế giới khởi, trong chúng sanh nơi vô số thế giới nhập trong chúng sanh nơi vô lượng thế giới khởi, nơi chúng sanh trong vô lượng thế giới nhập trong chúng sanh nơi vô biên thế giới khởi, trong chúng sanh nơi vô biên thế giới nhập trong chúng sanh nơi vô đẳng Phật độ khởi, trong chúng

sanh nơi vô đẳng phật độ nhập trong chúng sanh nơi bất khả  
 số thế giới khởi, trong chúng sanh nơi bất khả số thế giới nhập  
 trong chúng sanh nơi bất khả xưng thế giới khởi, trong chúng  
 sanh nơi bất khả xưng thế giới nhập trong chúng sanh nơi bất  
 khả tứ thế giới khởi, trong chúng sanh nơi bất khả tứ thế giới  
 nhập trong chúng sanh nơi bất khả lượng thế giới khởi, trong  
 chúng sanh nơi bất khả lượng thế giới nhập trong chúng sanh  
 nơi bất khả thuyết thế giới khởi, trong chúng sanh nơi bất khả  
 thuyết thế giới nhập trong chúng sanh nơi bất khả thuyết bất  
 khả thuyết thế giới khởi, trong chúng sanh nơi bất khả thuyết  
 bất khả thuyết thế giới nhập trong chúng sanh tạp nhiễm khởi,  
 trong chúng sanh tạp nhiễm nhập trong chúng sanh thanh tịnh  
 khởi, trong chúng sanh thanh tịnh nhập trong chúng sanh tạp  
 nhiễm khởi, trong nhãn xứ nhập trong nhĩ xứ khởi, trong nhĩ  
 xứ nhập trong tỹ xứ khởi, trong tỹ xứ nhập trong thiệt xứ  
 khởi, trong thiệt xứ nhập trong thân xứ khởi, trong thân xứ  
 nhập trong ý xứ khởi, trong ý xứ nhập trong thân xứ khởi,  
 trong tự xứ nhập trong tha xứ khởi, trong tha xứ nhập trong  
 tự xứ khởi, trong một vi trần nhập trong vô số thế giới vi trần  
 khởi, trong vô số thế giới vi trần nhập trong một vi trần khởi,

trong Thanh Văn nhập trong Độc Giác khởi, trong Độc Giác nhập trong Thanh Văn khởi, trong tự thân nhập trong Phật thân khởi, trong Phật thân nhập trong tự thân khởi, một niệm nhập ước kiếp khởi, ước kiếp nhập một niệm khởi, đồng niệm nhập biệt thời khởi, biệt thời nhập đồng niệm khởi, tiền tế nhập hậu tế khởi, hậu tế nhập tiền tế khởi, tiền tế nhập trung tế khởi, trung tế nhập tiền tế khởi, tam thế nhập sát na khởi, sát na nhập tam thế khởi, chơn như nhập ngôn thuyết khởi, ngôn thuyết nhập chơn như khởi.

Ví như có người bị quỷ phá thân họ rung động chẳng tự an được, quỷ chẳng hiện thân mà làm cho thân người kia như vậy.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ nơi tam muội này tự thân nhập định tự thân khởi.

Ví như tử thi do chú lực mà hay chỗi dậy mà đi, cùng làm được các việc. Tử thi cùng chú dầu đèn khác nhau mà có thể hòa hiệp làm những việc trên.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ nơi tam muội này, đồng cảnh nhập định dị cảnh khởi, dị cảnh nhập định đồng cảnh khởi.

Ví như Tỳ Kheo được tâm tự tại, hoặc một thân làm nhiều thân, hoặc nhiều thân làm một thân. Chẳng phải một thân mất mà nhiều thân sanh, cũng chẳng phải nhiều thân mất mà một thân sanh.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ nơi tam muội này, một thân nhập định nhiều thân khởi, nhiều thân nhập định một thân khởi.

Ví như đại địa đồng một vị mà sanh cỏ cây có nhiều vị khác nhau. Đất dầu không khác mà vị có sai khác.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ nơi tam muội này vẫn vô phân biệt, mà có một thứ nhập định nhiều thứ khởi, nhiều thứ nhập định một thân khởi.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ nơi tam muội này được mười pháp xưng tán chỗ ngợi khen. Những là : vì nhập chơn như nên gọi là Như Lai, vì giác ngộ tất cả pháp nên gọi là Phật, vì được tất cả thế gian ngợi khen nên gọi là Pháp Sư, vì biết tất cả pháp nên gọi là nhưt thiết trí, vì được tất cả thế gian quy y nên gọi là chỗ sở y, vì rõ thấu tất cả pháp phương tiện nên gọi là đạo sư, vì dẫn tất cả chúng sanh vào đạo nhưt thiết trí nên gọi là đại đạo sư, vì là đèn của tất cả thế gian nên gọi là quang minh, vì tâm chí viên mãn, nghĩa lợi thành tựu, chỗ làm đều

xong, trụ trí vô ngại, phân biệt biết rõ tất cả pháp nên gọi là thập lực tự tại, vì thông đạt tất cả pháp luân nên gọi là bực nhưt thiết kiến.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ nơi tam muội này lại được mười thứ quang minh chói sáng. Những là được quang minh của tất cả Phật, vì cùng Phật bình đẳng. Được tất cả thế giới quang minh, vì có thể khắp nghiêm tịnh. Được tất cả chúng sanh quang minh, vì điều đến điều phục. Được vô lượng vô úy quang minh vì pháp giới làm trường thuyết pháp. Được vô sai biệt quang minh, vì biết tất cả pháp không các thứ tánh. Được phương tiện quang minh, vì nơi ly dục tế của các pháp mà chứng nhập. Được chơn thiệt quang minh, vì nơi ly dục tế của các pháp tâm bình đẳng. Được thần biến quang minh khắp tất cả thế gian, vì được Phật gia hộ hằng chẳng dứt. Được thiện tư duy quang minh, vì đến bờ tự tại của tất cả Phật. Được nhưt thiết pháp chơn như quang minh vì nơi trong một lỗ chơn lông khéo nói tất cả.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ nơi tam muội này được mười thứ vô sở tác. Những là thân nghiệp vô sở tác, ngữ nghiệp vô sở tác, ý nghiệp vô sở tác, thần thông vô sở tác, rõ

pháp vô tánh vô sở tác, biết nghiệp chẳng hoại vô sở tác, vô sai biệt trí vô sở tác, vô sanh khởi trí vô sở tác, biết pháp không diệt vô sở tác, tùy thuận nơi văn chẳng hoại nơi nghĩa vô sở tác.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ nơi tam muội này, vô lượng cảnh giới nhiều thứ sai khác. Những là một nhập nhiều khởi, nhiều nhập một khởi, đồng nhập dị khởi, dị nhập đồng khởi, tế nhập thô khởi, thô nhập tế khởi, đại nhập tiểu khởi, tiểu nhập đại khởi, thuận nhập nghịch khởi, nghịch nhập thuận khởi, không thân nhập có thân khởi, có thân nhập không thân khởi, vô tướng nhập hữu tướng khởi, hữu tướng nhập vô tướng khởi, trong khởi mà nhập, trong nhập mà khởi. Đây đều là cảnh giới tự tại của tam muội này.

Ví như nhà huyền thuật trì chú được thành có thể hiện các thứ hình tướng sai biệt. Chú khác với huyền, mà có thể làm ra huyền. Chú chỉ là âm thanh, mà có thể làm ra các hình sắc cho nhãn thức biết, các thứ tiếng cho nhĩ thức biết, các thứ hương cho tỷ thức biết, các thứ vị cho thiệt thức biết, các thứ xúc cho thân thức biết, các cảnh giới cho ý thức biết.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ nơi tam muội này, trong đồng nhập định trong dị khởi, trong dị nhập định trong đồng khởi.

Ví như Đao Lợi thiên lúc đánh với A Tu La. Chư Thiên thắng trận. Vua A Tu La thân cao lớn bảy trăm do tuần dùng sức huyền thuật đem binh đội trăm ngàn người đồng thời chạy vào trong lỗ cộng sen để trốn.

Cũng vậy, đại Bồ Tát đã khéo thành tựu các huyền trí địa. Huyền trí tức là Bồ Tát, Bồ Tát tức là huyền trí. Vì thế nên có thể trong pháp vô sai biệt nhập định trong pháp sai biệt khởi định. Trong pháp sai biệt nhập định trong pháp vô sai biệt khởi định.

Ví như nhà nông gieo giống trong ruộng, hạt giống ở dưới còn trái sanh ở trên.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ tam muội này, trong một nhập định trong nhiều khởi, trong nhiều nhập định trong một khởi.

Ví như xích bạch của nam nữ hòa hiệp, hoặc có chúng sanh thọ sanh trong đó, bấy giờ gọi là ca la lã. Từ đây tuần tự ở thai mẹ đủ mười tháng, do sức nghiệp lành nên tất cả chi phần đều được thành tựu, căn thân chẳng thiếu, tâm ý sáng suốt. Ca la lã kia với sáu căn thể trạng khác nhau, do nghiệp lực mà có



thể làm cho kia thứ đệ thành tự, thọ các thứ quả báo đồng dị loại.

Cũng vậy, đại Bồ Tát từ nhứt thiết trí ngôi ca la lã, do sức tín giải nguyện lần lần tăng trưởng, tâm Bồ Tát quảng đại nhiệm vận tự tại. Trong không nhập định trong có khởi, trong có nhập định trong không khởi.

Ví như Long cung nường đất làm nền mà chẳng nường hư không. Rồng ở trong cung chẳng ở hư không mà có thể nổi mây đầy khắp hư không. Có người ngược xem hoặc thấy có cung điện, phải biết đó là thành càn thát bà chẳng phải long cung. Dầu rồng ở dưới mà mây nổi trên không.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ tam muội này nơi vô tướng nhập nơi hữu tướng khởi nơi hữu tướng nhập nơi vô tướng khởi.

Ví như cung của Diệu Quang Đại Phạm Thiên Vương ở tên là nhứt thiết thế gian tối thẳng thanh tịnh tạng. Trong cung lớn này thấy khắp Đại thiên thế giới : những tứ thiên hạ, cung của Thiên, Long bát bộ, chỗ ở của nhơn gian và ba ác đạo, các núi Tu Di Sơn vân vân, biển cả sông lạch, bờ đầm, nguồn suối, thành ấp tụ lạc, rừng cây, các thứ bửu. Những vật như vậy tột đến đại Luân Vi, nhĩn đến vi tế du trần trong hư

không đều hiển hiện trong cung của Đại Phạm Vương, như bóng mặt hiện thấy trong gương sáng.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ nơi nhứt thiết chúng sanh sai biệt thân đại tam muội này, biết các thứ cõi nước, thấy các thứ Phật độ, các thứ quả chứng, các thứ pháp thành, các thứ hạnh mãn, các thứ giải nhập, các thứ tam muội, khởi các thứ thần thông, được các thứ trí huệ, trụ các thứ sát na tế.

Đại Bồ Tát này đến mười thứ thần thông bỉ ngạn. Những là đến chư Phật tận hư không biến pháp giới : thần thông bỉ ngạn. Đến Bồ Tát rốt ráo vô sai biệt tự tại thần thông bỉ ngạn. Đến hay phát khởi bồ tát quảng đại hạnh nguyện nhập Như Lai môn Phật sự : thần thông bỉ ngạn. Đến hay chấn động tất cả thế giới tất cả cảnh giới đều làm cho thanh tịnh : thần thông bỉ ngạn. Đến hay tự tại biết tất cả chúng sanh nghiệp quả bất tư nghì đều như huyễn hóa : thần thông bỉ ngạn. Đến hay tự tại biết các tam muội thô tế nhập xuất tương sai biệt : thần thông bỉ ngạn. Đến hay dũng mãnh nhập cảnh giới Như Lai mà ở trong đó phát sanh đại nguyện : thần thông bỉ ngạn. Đến hay hóa làm Phật, hóa chuyển pháp luân điều phục chúng sanh, khiến sanh Phật chủng, khiến nhập Phật thừa mau được thành

tự : thần thông bí ngạn. Đến hay rõ biết bất khả thuyết tất cả văn cú bí mật mà chuyển pháp luân, khiến trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết bất khả thuyết pháp môn đều được thanh tịnh : thần thông bí ngạn. Đến chẳng nhờ ngày đêm năm tháng kiếp số, một niệm đều có thể thị hiện khắp tam thế : thần thông bí ngạn.

Trên đây là trí thiện xảo nhưt thiết chúng sanh sai biệt thân đại tam muội thứ tám của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử ! thế nào là pháp giới tự tại tam muội của đại Bồ Tát ?

Đại Bồ Tát này nơi tự nhãn xứ nhãn đến tự ý xứ nhập tam muội, nên gọi là pháp giới tự tại.

Đại Bồ Tát nơi mỗi mỗi lỗ chơn lông của tự thân mà nhập tam muội này, tự nhiên biết được các thế gian, biết các pháp thế gian, biết các thế giới, biết ức na do tha thế giới, biết a tăng kỳ thế giới, biết bất khả thuyết phật sát vi trần số thế giới. Trong tất cả thế giới thấy có Phật xuất thế, Bồ Tát chúng hội thấy đều đồng đủ, quang minh thanh tịnh, thuần thiện không tạp, trang nghiêm rộng lớn, các thứ châu báu dùng để nghiêm sức.

Bồ Tát trong các thế giới này không ngót tu hạnh bồ tát hoặc một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, ức kiếp, trăm ngàn ức na do tha kiếp, vô số kiếp, vô lượng kiếp, vô biên kiếp, vô đẳng kiếp, bất khả số kiếp, bất khả xưng kiếp, bất khả tư kiếp, bất khả lượng kiếp, bất khả thuyết kiếp, bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, bất khả thuyết bất khả thuyết phật sát vi trần số kiếp.

Bồ Tát lại ở trong vô lượng kiếp như vậy mà trụ nơi tam muội này : cũng nhập, cũng khởi, cũng thành tựu thế giới, cũng điều phục chúng sanh, cũng rõ khắp pháp giới, cũng biết khắp tam thế, cũng diễn thuyết các pháp, cũng hiện đại thần thông các thứ phương tiện vô trước vô ngại, vì nơi pháp giới được tự tại. Khéo phân biệt nhãn, khéo phân biệt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, khéo phân biệt ý. Các thứ sai biệt chẳng đồng như vậy đều khéo phân biệt tột ngần mé.

Bồ Tát khéo thấy và biết như vậy rồi, có thể sanh khởi mười ngàn ức đà la ni pháp quang minh, thành tựu mười ngàn ức hạnh thanh tịnh, chứng được mười ngàn ức thiện căn, viên mãn mười ngàn ức thần thông, hay nhập mười ngàn ức tam muội, thành tựu mười ngàn ức thần lực, trưởng dưỡng mười

ngàn ức công lực, viên mãn mười ngàn ức thâm tâm, vận động mười ngàn ức lực trì, thị hiện mười ngàn ức thần biến, đầy đủ mười ngàn ức bồ tát vô ngại, viên mãn mười ngàn ức bồ tát trợ đạo, chức nhóm mười ngàn ức bồ tát tạng, chiếu sáng mười ngàn ức bồ tát phương tiện, diễn thuyết mười ngàn ức các nghĩa, thành tựu mười ngàn ức các nguyện, xuất sanh mười ngàn ức hồi hướng, tịnh tu mười ngàn ức bồ tát chánh vị, minh liễu mười ngàn ức pháp môn, khai thị mười ngàn ức diễn thuyết, tu trị mười ngàn ức bồ tát thanh tịnh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát lại có vô số công đức, vô lượng công đức, vô biên công đức, vô đẳng công đức, bất khả số công đức, bất khả xưng công đức, bất khả tư công đức, bất bất khả lượng công đức, bất khả thuyết công đức, vô tận công đức.

Chư Phật tử ! Bồ Tát này nơi công đức như vậy đều đã làm xong, đều đã chứa nhóm, đều đã trang nghiêm, đều đã thanh tịnh, đều đã suốt thấu, đều đã nhiếp thọ, đều đã xuất sanh, đều đáng khen ngợi, đều được kiên cố, đều đã thành tựu.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này được đông phương mười ngàn vô số phật sát vi trần số danh hiệu chư

Phật nhiếp thọ. Mỗi mỗi danh hiệu Phật này lại có mười ngàn vô số phật sát vi trần số Phật đều riêng khác. Như đông phương, chín phương kia cũng như vậy.

Chư Phật đó đều hiện ra trước mặt Bồ Tát. Vì Bồ Tát mà hiện cõi thanh tịnh của chư Phật, vì nói vô lượng thân của chư Phật, vì nói nan tư nhĩ của chư Phật, vì nói vô lượng nhĩ của chư Phật, vì nói tỹ thanh tịnh của chư Phật, vì nói thiết thanh tịnh của chư Phật, vì nói tâm vô trụ của chư Phật, vì nói thần thông vô thượng của chư Phật, khiến tu vô thượng bồ đề của Phật, khiến được âm thanh thanh tịnh của Phật, khai thị pháp luân bất thối của Phật, hiển thị vô biên chúng hội của Phật, khiến nhập vô biên bí mật của Phật, tán thán tất cả thiện căn của Phật, khiến nhập pháp bình đẳng của Phật, tuyên nói tam thế chủng tánh của Phật, thị hiện vô lượng sắc tướng của Phật, xiển dương pháp hộ niệm của Phật, diễn sướng pháp âm vi diệu của Phật, biện minh thế giới của tất cả chư Phật, tuyên dương tam muội của tất cả chư Phật, thị hiện chúng hội thứ đệ của chư Phật, hộ trì pháp bất tư nghi của chư Phật, nói tất cả pháp dường như huyền hóa, thuyết minh pháp tánh không động chuyển, khai thị tất cả pháp luân vô thượng, khen ngợi

vô lượng công đức của Phật, khiến vào tất cả những mây tam muội, khiến biết tâm đó như huyền như hóa vô biên vô tận.

Chư Phật tử ! Lúc đại Bồ Tát trụ nơi pháp giới tự tại tam muội này, mười phương kia, mỗi phương đều có mười ngàn vô số phật sát vi trần số danh hiệu Như Lai, trong mỗi mỗi danh hiệu đều có mười ngàn vô số phật sát vi trần số Phật đồng thời hộ niệm cho Bồ Tát này được vô biên thân, cho Bồ Tát này được tâm vô ngại, cho Bồ Tát này nơi tất cả pháp được không vong niệm, cho Bồ Tát này nơi tất cả pháp được huệ quyết định, cho Bồ Tát này càng thêm sáng suốt nơi tất cả pháp đều lãnh thọ được, cho Bồ Tát này nơi tất cả pháp đều có thể hiểu rõ, cho Bồ Tát này các căn mạnh mẽ nơi pháp thần thông đều được thiện xảo, cho Bồ Tát này cảnh giới vô ngại đi khắp pháp giới hằng chẳng nghỉ, cho Bồ Tát này được trí vô ngại rất ráo thanh tịnh, cho Bồ Tát này dùng sức thần thông trong tất cả thế giới thị hiện thành Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này được mười thứ “hải”. Những là được chư Phật hải, vì đều xem thấy. Được chư pháp hải, vì hay dùng trí huệ trọn biết rõ. Được chúng sanh hải, vì trọn điều phục. Được chư sát hải, vì dùng thần

thông vô tánh vô tác đều qua đến. Được công đức hải, vì tất cả tu hành trọn viên mãn. Được thần thông hải, vì hay rộng thị hiện khiến khai ngộ. Được chư căn hải, vì những căn tánh chẳng đồng đều khéo biết. Được chư tâm hải, vì biết vô lượng tâm chủng loại sai biệt của tất cả chúng sanh. Được chư hạnh hải, vì hay dùng nguyện lực đều viên mãn. Được chư nguyện hải, vì đều làm cho thành tựu trọn thanh tịnh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát được mười thứ “hải” rồi, lại được mười thứ thù thắng : một là trong tất cả chúng sanh rất là đệ nhất. Hai là trong tất cả chư thiên rất là thù đặc. Ba là trong tất cả Phạm Vương rất tốt tự tại. Bốn là nơi các thế gian không chỗ nhiễm trước. Năm là tất cả thế gian không gì che chối được. Sáu là tất cả các ma chẳng mê loạn được. Bảy là vào khắp các loài không bị chướng ngại. Tám là mọi nơi thọ sanh biết chẳng kiên cố. Chín là tất cả Phật pháp đều được tự tại. Mười là tất cả thần thông đều hay thị hiện.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát đã được mười thứ thù thắng, lại được mười thứ “lực” ở trong chúng sanh giới tu tập các hạnh : một là sức dũng kiện, vì điều phục thế gian. Hai là sức tinh tấn, vì hằng chẳng thối chuyển. Ba là sức vô trước, vì lìa các cấu



nhiệm. Bốn là sức tịch tịnh, vì không tránh luận nơi tất cả pháp. Năm là sức nghịch thuận, vì nơi tất cả pháp tâm tự tại. Sáu là sức pháp tánh, vì trong các nghĩa được tự tại. Bảy là sức vô ngại vì trí huệ quảng đại. Tám là sức vô úy vì khéo thuyết pháp. Chín là sức biện tài, vì khéo thọ trì các pháp. Mười là sức khai thị, vì trí huệ vô biên.

Chư Phật tử ! Mười thứ “lực” này là sức quảng đại, sức tối thắng, sức không ai xô dẹp được, sức vô lượng, sức khéo chứa nhóm, sức bất động, sức kiên cố, sức trí huệ, sức thành tựu, sức thắng định, sức thanh tịnh, sức rất thanh tịnh, sức pháp thân, sức pháp quang minh, sức pháp đấng, sức pháp môn, sức không bị phá hoại, sức rất dũng mãnh, sức đại trượng phu, sức thiện trượng phu tu tập, sức thành chánh giác, sức quá khứ chứa nhóm thiện căn, sức an trụ vô lượng thiện căn, sức trụ Như Lai lực, sức tâm tư duy, sức tăng trưởng Bồ Tát hoan hỷ, sức xuất sanh Bồ Tát tịnh tín, sức tăng trưởng Bồ Tát dũng mãnh, sức do Bồ Đề tâm sanh, sức Bồ Tát thanh tịnh thâm tâm, sức Bồ Tát thù thắng thâm tâm, sức Bồ Tát thiện căn huân tập, sức cự cánh các pháp, sức thân vô ngại, sức nhập pháp môn phương tiện thiện xảo, sức diệu pháp thanh tịnh,

sức an trụ thế lực lớn tất cả thế gian chẳng khuynh động được, sức tất cả chúng sanh không ai che chói được.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này nơi vô lượng pháp công đức như vậy, hay thành tựu, hay viên mãn, hay chiếu minh, hay cụ túc, hay khắp cụ túc, hay quảng đại, hay kiên cố, hay tăng trưởng, hay tịnh trị, hay khắp tịnh trị.

Về những công đức biên tế, trí huệ biên tế, tu hành biên tế, pháp môn biên tế, tự tại biên tế, khổ hạnh biên tế, thành tựu biên tế, thanh tịnh biên tế, xuất ly biên tế, pháp tự tại biên tế của đại Bồ Tát này không ai có thể nói được.

Bồ Tát này chỗ chứng đắc, chỗ thành tựu, chỗ xu nhập, chỗ hiện tiền, chỗ có cảnh giới, chỗ có quan sát, chỗ có chứng nhập, chỗ có thanh tịnh, chỗ có liễu tri, chỗ có kiến lập tất cả pháp môn, trong bất khả thuyết kiếp không thể nói hết được.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ nơi tam muội này có thể rõ biết vô số vô lượng vô biên vô đẳng bất khả số bất khả xưng bất khả tư bất khả lượng bất khả thuyết bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả tam muội. Cảnh giới của mỗi mỗi tam muội đó quảng đại vô lượng. Trong cảnh giới đó hoặc nhập, hoặc xuất, hoặc trụ, chỗ có tướng trạng, chỗ có thị hiện, chỗ có hành xử,

chỗ có đặng lưu, chỗ có tự tánh, chỗ có trừ diệt, chỗ có xuất ly, tất cả như vậy đều thấy rõ cả.

Ví như cung của đại Long Vương nơi ao A Nậu Đạt chảy ra thành bốn con sông lớn, không đục, không tạp, không cấu uế, màu sắc thanh tịnh dường như hư không. Bốn mặt ao, mỗi phía có một cửa sông, chảy ra thành bốn con sông. Nơi cửa Tượng Khẩu chảy ra thành sông Hằng Già. Nơi cửa Sư Tử Khẩu chảy ra thành sông Tư Đà. Nơi cửa Ngưu Khẩu chảy ra thành sông Tín Độ. Nơi cửa Mã Khẩu chảy ra thành sông Phược Sô. Nơi cửa sông Hằng Già chảy ra cát bạc. Cửa sông Tư Đà chảy ra cát kim cương. Cửa sông Tín Độ chảy ra cát vàng. Cửa sông Phược Sô chảy ra cát lưu ly. Cửa sông Hằng Già màu bạc. Cửa sông Tư Đà màu kim cương. Cửa sông Tín Độ màu vàng. Cửa sông Phược Sô màu lưu ly. Mỗi cửa sông rộng một do tuần.

Nước nơi bốn cửa sông chảy quanh ao A Nậu Đạt bảy vòng rồi theo phương vị mà chảy ra bốn phía, nổi sóng cuộn cuộn chảy thẳng ra biển.

Nơi dòng nước của bốn sông chảy quanh ao, có thiên bửu hiệp thành bốn thứ hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng, hương thơm

lạ lùng ngào ngạt, diệu sắc thanh tịnh. Những cánh hoa, những đài nhụy đều là các thứ báu tự nhiên chói suốt, đều phóng ánh sáng chiếu hiện lẫn nhau.

Ao A Nậu Đạt chu vi rộng lớn năm mươi do tuần, những cát báu trải khắp đáy ao, nghiêm sức với những châu ma ni, bờ ao trang nghiêm bằng vô lượng diệu bửu, diệu hương chiên đàn rải khắp trong đó. Bốn thứ hoa sen và các hoa báu khác đều có khắp ao. Gió thoảng đưa hương khí đi xa. Rừng hoa cây báu bao quanh ao. Lúc mặt nhật mọc thủy đều chiếu sáng. Ao và sông cùng tất cả vật chiếu chói lẫn nhau thành lưới quang minh. Các vật này, hoặc xa, hoặc gần, hoặc cao, hoặc thấp, hoặc rộng, hoặc hẹp, hoặc thô, hoặc tế, nhẵn đến rất nhỏ như một hạt cát, một hạt bụi đều là diệu bửu quang minh chói sáng. Tất cả vật đều có hiện bóng mặt nhật. Các vật này cũng hiện bóng lẫn nhau. Các bóng ấy không thêm không bớt, chẳng phải hiệp, chẳng phải tan, đều như bốn chất mà được thấy rõ.

Chư Phật tử ! Như ao A Nậu Đạt, nơi bốn cửa chảy ra bốn con sông, thẳng vào biển.

Cũng vậy, đại Bồ Tát từ tứ biện tài phát sanh các hạnh rốt ráo vào nơi biển nhưt thiết trí.

Như sông Hằng Già từ Tượng Khẩu màu bạc chảy ra cát bạc.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng nghĩa biện tài thuyết tất cả nghĩa môn của đức Như lai đã nói, xuất sanh tất cả bạch pháp thanh tịnh rốt ráo vào nơi biển trí vô ngại.

Như sông Tư Đà từ Sư Tử Khẩu màu kim cương chảy ra cát kim cương.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng pháp biện tài vì tất cả chúng sanh mà nói câu kim cương dẫn ra trí kim cương rốt ráo vào nơi biển trí vô ngại.

Như sông Tín Độ từ Ngưu Khẩu màu vàng chảy ra cát vàng.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng huấn từ biện tài thuyết duyên khởi phương tiện tùy thuận thế gian, khai ngộ chúng sanh khiến đều hoan hỉ điều phục thành thực, rốt ráo vào nơi biển duyên khởi phương tiện.

Như sông Phước Sô từ Mả Khẩu màu lưu ly chảy ra cát lưu ly.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng vô tận biện tài mưa trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết diệu pháp, làm cho người nghe đều được gội nhuần rớt ráo vào nơi biển Phật pháp.

Như bốn con sông chảy quanh ao A Nậu Đạt rồi đều theo phương vị chảy thẳng ra biển.

Cũng vậy, đại Bồ Tát thành tựu tùy thuận thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp. Thành tựu trí làm tiền đạo cho thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp. Tuôn khắp bốn phương rớt ráo vào nơi biển nhưt thiết trí.

Chư Phật tử ! Những gì gọi là Bồ Tát bốn phương ? Những là thấy tất cả Phật mà được khai ngộ, nghe tất cả pháp thọ trì chẳng quên, đầy đủ tất cả hạnh ba la mật, đại bi thuyết pháp làm đầy đủ cho chúng sanh.

Như bốn con sông chảy quanh ao, trong đó mọc đầy những bốn thứ hoa sen : xanh, vàng, đỏ, trắng.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trong chặng phát tâm bồ đề chẳng rời bỏ chúng sanh, thuyết pháp điều phục khiến điều viên mãn vô lượng tam muội thấy cõi nước Phật trang nghiêm thanh tịnh.

Như cây báu bao quanh ao A Nậu Đạt.

Cũng vậy, đại Bồ Tát hiện cõi nước Phật trang nghiêm, làm cho chúng sanh xu hướng bồ đề.

Như ao A Nậu Đạt rộng năm mươi do tuần, nước ao trong sạch không đục.

Cũng vậy, đại Bồ Tát tâm bồ đề rộng vô lượng vô biên, đầy đủ thiện căn thanh tịnh không nhớ.

Như ao A Nậu Đạt dùng vô lượng bửu trang nghiêm nơi bờ, hương chiên đàn rải đầy khắp trong đó.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng trăm ngàn ức mười thứ trí bửu trang nghiêm bờ đại nguyện bồ đề tâm, khắp rải tất cả những pháp lành diệu hương.

Như ao A Nậu Đạt, cát vàng trải khắp đáy ao, châu ma ni xen lẫn trang nghiêm.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng trí huệ vi diệu quán sát cùng khắp, bất tư nghi pháp hữu bồ tát giải thoát xen lẫn trang nghiêm, được vô ngại quang minh nơi tất cả pháp, trụ nơi chỗ trụ của tất cả Phật, nhập nơi tất cả phương tiện thậm thâm.

Như Long Vương nơi ao A Nậu Đạt khởi hẳn những nhiệt não của loài rồng.

Cũng vậy, đại Bồ Tát khởi hẳn tất cả ưu não của thế gian. Dầu hiện thọ sanh mà không nhiễm trước.

Như bốn sông lớn thấm nhuần khắp mặt đất, rồi chảy vào biển.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng bốn sông trí huệ thấm nhuần Trời, Người, Sa Môn, Bà La Môn, làm cho họ đều vào nơi biển trí huệ vô thượng bồ đề. Dùng bốn thứ lực để trang nghiêm :

Một là sông nguyện trí : cứu hộ điều phục tất cả chúng sanh thường không ngớt nghĩ.

Hai là sông trí ba la mật tu hạnh bồ đề lợi ích chúng sanh, quá khứ, vị lai, hiện tại nối tiếp vô tận rót ráo vào nơi biển trí của chư Phật.

Ba là sông trí tam muội của Bồ Tát vô số tam muội dùng làm trang nghiêm thấy tất cả Phật vào nơi biển chư Phật.

Bốn là sông trí đại bi, đại bi tự tại cứu khắp chúng sanh, phương tiện nhiếp lấy không thôi nghĩ, tu hành môn công đức bí mật rót ráo vào nơi biển lớn thập lực.

Như bốn sông lớn từ ao A Nậu Đạt chảy ra vô tận thẳng vào đến biển.



Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng sức đại nguyện tu hạnh Bồ Tát, tri kiến tự tại vô tận, rớt ráo vào nơi biển nhưt thiết trí.

Như bốn sông lớn chảy vào biển, không gì có thể ngăn chảng cho chảy vào biển được.

Cũng vậy, đại Bồ Tát thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền, thành tựu tất cả trí huệ quang minh, trụ nơi pháp bồ đề của tất cả Phật, vào phật trí không chướng ngại.

Như bốn sông lớn chảy thẳng vào biển, trải qua nhiều kiếp vẫn không nhàm mỏi.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng hạnh nguyện Phổ Hiền tu hạnh bồ tát tốt kiếp vị lai vào biển Như Lai chảng nhàm mỏi. Như lúc mặt nhưt mọc, trong ao A Nậu Đạt, cát bạc, cát vàng, các kim cương, cát lưu ly và các thứ bửu vật khác đều có bóng mặt nhưt hiện trong đó. Những cát bạc, vàng, kim cương, lưu ly và tất cả bửu vật cũng đều xoay vần hiện bóng nhau không trở ngại.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ tam muội này, trong mỗi mỗi lỗ lông nơi thân đều thấy bất khả thuyết bất khả thuyết phật sát vi trần số chư Phật Như Lai, cũng thấy cõi nước đạo tràng và chúng hội của chư Phật đó. Nơi mỗi đức Phật, Bồ Tát này nghe

pháp thọ trì, tín giải, cúng dường, đều trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết ức na do tha kiếp, mà chẳng tưởng niệm thời tiết dài vẫn. Những chúng hội đó cũng không bị chật hẹp.

Tại sao vậy ?

Vì Bồ Tát này dùng tâm vi diệu nhập vô biên pháp giới, vì nhập vô đẳng nghiệp quả sai biệt, vì nhập cảnh giới tam muội bất tư nghì, vì nhập cảnh giới tư duy bất tư nghì, vì nhập cảnh giới tự tại của chư Phật, vì được tất cả Phật hộ niệm, vì được tất cả Phật hộ niệm, vì được đại thần biến của tất cả Phật, vì được thập lực khó biết khó được của chư Phật, vì nhập cảnh giới hạnh viên mãn của Phổ Hiền Bồ Tát, vì được sức thần thông không mỗi nhọc của tất cả Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát dầu có thể ở nơi chánh định xuất nhập trong một niệm, nhưng cũng chẳng bỏ thời gian lâu ở trong định, cũng không chấp trước. Dầu nơi cảnh giới không chỗ y trụ, nhưng cũng chẳng bỏ tất cả cảnh sở duyên. Dầu khéo nhập sát na tế tam muội, nhưng vì lợi ích chúng sanh mà hiện Phật thần thông không nhàm đủ. Dầu vào khắp pháp giới mà chẳng có ngăn mé. Dầu không sở trụ không có xứ sở, nhưng luôn xu nhập đạo nhưt thiết trí, dùng sức biến hóa vào

khắp trong vô lượng chúng sanh, trang nghiêm đầy đủ tất cả thế giới. Dầu rời điên đảo phân biệt thế gian, vượt khỏi tất cả bực phân biệt, cũng chẳng bỏ tất cả các tướng. Dầu hay đầy đủ phương tiện thiện xảo, mà rốt ráo thanh tịnh. Dầu chẳng phân biệt các bực Bồ Tát, mà đều đã khéo nhập các bực.

Ví như hư không dầu hay dung thọ tất cả các vật, mà chẳng rời có và không.

Cũng vậy, đại bồ Tát dầu vào khắp tất cả thế gian mà rời tướng thế gian. Dầu siêng độ tất cả chúng sanh mà rời tướng chúng sanh. Dầu sâu biết tất cả pháp mà rời tướng các pháp. Dầu thích thấy chư Phật mà rời tướng chư Phật. Dầu khéo nhập các thứ tam muội mà biết tất cả pháp tự tánh đều như không chỗ nhiễm trước. Dầu dùng vô biên biện tài diễn vô tận pháp cú mà tâm luôn trụ nơi pháp lìa văn tự. Dầu thích quán sát pháp không ngôn thuyết mà luôn thị hiện âm thanh thanh tịnh. Dầu trụ tất cả pháp tế ly ngôn mà luôn thị hiện các thứ sắc tướng. Dầu giáo hóa chúng sanh mà biết tất cả pháp rốt ráo tánh không. Dầu siêng tu đại bi độ thoát chúng sanh mà biết chúng sanh giới vô tận vô tán. Dầu rõ thấu pháp giới thường trụ bất biến mà dùng tam luân điều phục chúng sanh luôn

chẳng thôi nghỉ. Dầu thường an trụ chỗ trụ của Như Lai, mà trí huệ thanh tịnh tâm không sợ hãi phân biệt diễn thuyết các thứ pháp, chuyển pháp luân thường chẳng thôi nghỉ.

Trên đây là trí thiện xảo pháp giới tự tại đại tam muội thứ chín của đại Bồ Tát.

<sup>(3)</sup> Chư Phật tử ! Thế nào là vô ngại luân tam muội của đại Bồ Tát ?

Lúc đại Bồ Tát nhập tam muội này thời trụ nơi thân nghiệp vô ngại, ngữ nghiệp vô ngại, ý nghiệp vô ngại. Trụ nơi phật độ vô ngại. Được trí vô ngại thành tựu chúng sanh. Được trí vô ngại điều phục chúng sanh. Phóng quang minh vô ngại. Hiện lưới quang minh vô ngại. Bày biến hóa vô ngại quảng đại. Chuyển pháp luân vô ngại thanh tịnh. Được Bồ Tát vô ngại tự tại. Vào khắp phật lực, trụ khắp phật trí. Làm chỗ làm của Phật. Tịnh chỗ tịnh của Phật. Hiện Phật thần thông. Làm cho Phật hoan hỉ. Thật hành hạnh Như Lai. Trụ đạo Như Lai. Thường được gần gũi vô lượng Phật. Làm những phật sự. Nối thành phật chủng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát đã trụ nơi tam muội này rồi, quán nhưt thiết trí, tổng quán nhưt thiết trí, biệt quán nhưt

thiết trí, tùy thuận nhưt thiết trí, hiển thị nhưt thiết trí, phan duyên nhưt thiết trí, kiến nhưt thiết trí, tổng kiến nhưt thiết trí, biệt kiến nhưt thiết trí. Nơi hạnh nguyện quảng đại của Phổ Hiền Bồ Tát, nơi tâm quảng đại, hạnh quảng đại, sở xu quảng đại, sở nhập quảng đại, quang minh quảng đại, xuất hiện quảng đại, hộ niệm quảng đại, biến hóa quảng đại, đạo quảng đại của Phổ Hiền Bồ Tát, chẳng dứt, chẳng lui, chẳng thối, chẳng đổi, không mỏi, không bỏ, không tán, không loạn, thường tăng tấn hằng tiếp nối.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát này ở trong các pháp thành tựu đại nguyện, phát hành đại thừa, vào nơi biển Phật pháp đại phương tiện, dùng sức nguyện thù thắng nơi chỗ sở hành của Bồ Tát, trí huệ chiếu sáng đều được thiện xảo. Đầy đủ Bồ Tát thần thông biến hóa, khéo hay hộ niệm tất cả chúng sanh như chỗ hộ niệm của tam thế chư Phật. Với các chúng sanh hằng khởi đại bi. Thành tựu pháp chẳng biến dị của Như Lai.

Ví như có người đem châu ma ni để trong lớp lụa màu, châu ma ni dầu đồng màu với lụa nhưng chẳng bỏ bốn chất.

Cũng vậy, đại Bồ Tát thành tựu trí huệ dùng làm tâm bửu, quán nhứt thiết trí đều khắp hiện rõ, nhưng chẳng bỏ hạnh Bồ Tát.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát phát thệ nguyện lớn lợi ích tất cả chúng sanh, độ thoát tất cả chúng sanh, thừa sự tất cả chư Phật, nghiêm tịnh tất cả thế giới, an ủy chúng sanh thâm nhập biến pháp. Vì tịnh chúng sanh giới mà hiện đại tự tại. Cấp thí chúng sanh chiếu khắp thế gian. Vào nơi vô biên pháp môn huyễn hóa, chẳng lui, chẳng chuyển, không mỗi, không nhàm.

Ví như hư không chứa giữ các thế giới, hoặc thành hoặc trụ, không nhàm không mỗi, không gãy không hư, không tan không hoại, không biến không khác, không có sai biệt, chẳng bỏ tự tánh.

Tại sao vậy ? Vì tự tánh của hư không là như vậy.

Cũng thế, đại Bồ Tát lập vô lượng đại nguyện độ tất cả chúng sanh tâm không nhàm mỗi.

Ví như Niết Bàn, tam thế vô lượng chúng sanh diệt độ trong đó, trọn không nhàm mỗi. Tại sao vậy ? Vì tất cả pháp bốn tánh thanh tịnh gọi đó là Niết Bàn, thời đâu có sự nhàm mỗi ở trong đó.

Cũng vậy, đại Bồ Tát vì muốn độ thoát tất cả chúng sanh đều làm cho xuất ly mà hiện ra đời nên không bao giờ có tâm nhàm mỏi.

Như nhứt thiết trí hay làm cho tam thế tất cả Bồ Tát đã sẽ và hiện nay sanh vào nhà chư Phật, hẳn đến làm cho thành vô thượng bồ đề trọn không nhàm mỏi. Tại sao vậy ? Vì nhứt thiết trí cùng pháp giới không hai, vì nơi tất cả pháp vô sở trước.

Cũng vậy, đại Bồ Tát tâm bình đẳng trụ nhứt thiết trí thời đâu có tâm nhàm mỏi.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này có một liên hoa. Liên hoa đó rộng lớn tốt thập phương tế, dùng bất khả thuyết cánh, bất khả thuyết bửu, bất khả thuyết hương để trang nghiêm. Bất khả thuyết bửu đó lại đều thị hiện các thứ bửu thanh tịnh đẹp tốt rất khéo an trụ. Hoa đó thường phóng quang minh nhiều màu, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới không chỗ chướng ngại. Chơn kim làm lưới giăng trùm trên hoa. Linh báu lay nhẹ vang tiếng hòa dịu. Tiếng linh diễn sướng pháp nhứt thiết trí.

Liên hoa lớn này đầy đủ sự trang nghiêm thanh tịnh của Như Lai. Là chỗ phát khởi của tất cả thiện căn, tiêu biểu sự cát tường, chỗ hiện của thần lực, có mười ngàn vô số công đức thanh tịnh diệu đạo Bồ Tát làm thành, tâm nhưt thiết trí lưu xuất. Bóng của chư Phật mười phương hiện rõ trong đó. Thế gian chiêm ngưỡng xem như tháp của Phật. Chúng sanh ngó thấy đều lễ kính. Từ chỗ hay thấu rõ huyền chánh pháp sanh ra. Tất cả thế gian chẳng ví dụ được.

Đại Bồ Tát ngồi kiết già trên liên hoa này, thân cân xứng với hoa. Thần lực của chư Phật gia hộ làm cho nơi thân của Bồ Tát, mỗi mỗi lỗ lông đều phóng ra trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số quang minh. Mỗi mỗi quang minh hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số châu ma ni. Châu ma ni này đều gọi là phổ quang minh tạng, trang nghiêm với nhiều sắc tướng, thành tựu do vô lượng công đức. Các báu và hoa làm màn lưới giăng che phía trên. Rải trăm ngàn ức na do tha diệu hương thù thắng. Trang nghiêm với vô lượng sắc tướng. Lại hiện lọng báu trang nghiêm bất tư nghì dùng cho phía trên.



Mỗi mỗi châu ma ni đều hiện trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết phật sát vi trần số tòa liên hoa tạng sư tử. Mỗi mỗi tòa sư tử hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết phật sát vi trần số quang minh. Mỗi mỗi quang minh hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết phật sát vi trần số sắc tướng. Mỗi mỗi sắc tướng hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết phật sát vi trần số quang minh luân. Mỗi mỗi quang minh luân hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết phật sát vi trần số hoa tỳ lô giá na ma ni bửu. Mỗi mỗi hoa hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết phật sát vi trần số đài. Mỗi mỗi đài hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết phật sát vi trần số đức Phật. Mỗi mỗi đức Phật hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết phật sát vi trần số thần biến. Mỗi mỗi thần biến tịnh trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết phật sát vi trần số chúng sanh. Trong mỗi loài chúng sanh hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết phật sát vi trần số chư Phật tự tại. Mỗi mỗi tự tại rưới trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết phật sát vi trần số phật pháp. Mỗi mỗi phật pháp có trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết phật sát vi trần số tu đa la. Mỗi mỗi tu đa la thuyết trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết phật sát vi

trần số pháp môn. Mỗi mỗi pháp môn có trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết phật sát vi trần số kim cang trí, chỗ nhập pháp luân sai biệt, ngôn từ riêng khác. Diễn thuyết mỗi mỗi pháp luân thành thực trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết phật sát vi trần số chúng sanh giới. Mỗi mỗi chúng sanh giới có trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết phật sát vi trần số chúng sanh, ở trong phật pháp mà được điều phục.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này thị hiện cảnh giới thần thông vô lượng biến hóa như vậy, đều biết như huyễn trọn không nhiễm trước. An trụ trong vô biên bất khả thuyết pháp tự tánh thanh tịnh pháp giới thiết tướng Như Lai chủng tánh vô ngại tế, không đến không đi, chẳng sau chẳng trước, rất sâu không đáy, hiện lượng mà được, dùng trí tự vào chẳng do người khác khai ngộ, tâm chẳng mê loạn cũng không phân biệt. Được sự khen ngợi của tam thế chư Phật, lưu xuất từ phật lực. Vào cảnh giới của tất cả Phật, thể tánh như thiết, tịnh nhãn hiện chứng, huệ nhãn thấy khắp, thành tựu phật nhãn, là đèn sáng của thế gian. Đi nơi cảnh giới sở tri của trí nhãn. Hay rộng khai thị pháp môn vi diệu, thành bồ đề tâm, đến thẳng trượng phu. Không chướng ngại với tất cả cảnh

giới. Nhập chủng tánh trí, phát sanh các trí. Rời khỏi sanh pháp thế gian mà hiện thọ sanh, thần thông biến hóa phương tiện điều phục. Tất cả như vậy đều thiện xảo. Công đức, giải, nguyện đều thanh tịnh, rất tốt vi diệu đầy đủ viên mãn. Trí huệ quảng đại như hư không. Hay khéo quán sát cảnh giới của chư Thánh, Tín, hạnh, nguyện, lực kiên cố bất động. Công đức vô tận được thế gian khen ngợi. Nơi tạc sở quán của tất cả Phật, chỗ đại Bồ đề biến như đất thiết trí, nhóm các diệu bửu làm bực đại trí. Dường như liên hoa tự tánh thanh tịnh. Chúng sanh xem thấy thời đều vui mừng đều được lợi ích. Trí quang chiếu khắp thấy vô lượng Phật. Tịnh tất cả pháp chỗ làm tịch tịnh. Nơi pháp chư Phật rốt ráo vô ngại, hằng dùng phương tiện trụ Phật Bồ đề. Trong hạnh công đức mà được xuất sanh đủ trí Bồ Tát, làm thủ Bồ Tát, được sự chung hộ niệm của tất cả chư Phật, được Phật oai thần, thành Phật pháp thân, niệm lực khó nghĩ bàn. Nơi cảnh một duyên mà không sở duyên. Hạnh rộng lớn vô tướng vô ngại, khắp cả pháp giới vô lượng vô biên. Bồ đề được chứng dường như hư không, chẳng có ngăn mé, không bị phược trước. Khắp làm lợi ích cho các thế gian. Thiện căn chảy vào biển như đất thiết trí. Đều hay thông đạt vô

lượng cảnh giới. Đã khéo thành tựu pháp bố thí thanh tịnh. Trụ tâm Bồ Tát, tịnh giống bồ tát. Hay tùy thuận sanh chư Phật bồ đề. Nơi pháp chư Phật đều được thiện xảo. Đủ hạnh vi diệu thành sức kiên cố. Oai thần tự tại của tất cả chư Phật, chúng sanh khó được nghe, Bồ Tát đều biết, nhập môn bất nhị, trụ pháp vô tướng. Dầu đã bỏ hẳn các tướng mà hay thuyết rộng các pháp, tùy theo tâm chúng sanh thích muốn hiểu, đều làm cho họ điều phục, đều làm cho họ hoan hỷ. Pháp giới làm thân không phân biệt, cảnh giới trí huệ chẳng thể cùng tận. Trí thường dũng mãnh, tâm hằng bình đẳng. Thấy biên tế công đức của tất cả chư Phật. Rõ sự sai biệt thứ đệ của tất cả kiếp. Khai thị tất cả pháp. An trụ tất cả cõi. Nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Hiện hiện quang minh của tất cả chánh pháp. Diễn sướng tam thế tất cả Phật pháp. Bầy chỗ sở trụ của chư Bồ Tát. Là đèn sáng của thế gian, sanh những thiện căn, lìa hẳn thế gian thường sanh chỗ Phật, được Phật trí sáng suốt đệ nhất. Tất cả chư Phật đều cùng nhiếp thọ, đã vào số chư Phật vị lai. Từ các thiện hữu mà được xuất sanh, bao nhiêu trí cầu đều được quả toại. Đủ oai đức lớn, trụ ý tăng thượng. Tùy pháp đã nghe đều có thể khéo nói, cũng để khai thị thiện căn nghe pháp, trụ thiết

tế luân, tâm không chướng ngại với tất cả pháp. Chẳng bỏ các hạnh, lìa những phân biệt. Nơi tất cả pháp, tâm không động niệm. Được sáng trí huệ diệt trừ si tối, đều hay soi sáng tất cả pháp. Chẳng hoại các pháp mà sanh trong đó, rõ biết tất cả cảnh giới các cõi, từ nào đến giờ không có động tác, thân ngữ ý nghiệp thảy đều vô biên. Dầu tùy thế tục diễn thuyết vô lượng thứ văn tự, mà thường chẳng hư hoại pháp ly văn tự, thâm nhập Phật hải, biết tất cả pháp chỉ có giả danh, nơi các cảnh giới không hề phược không nhiễm trước. Rõ tất cả pháp trống rỗng không chỗ có. Những hạnh đã tu từ pháp giới sanh, dường như hư không chẳng tướng chẳng hình. Thâm nhập pháp giới tùy thuận diễn thuyết. Nơi nhứt cảnh môn sanh nhứt thiết trí. Quán bực thập lực dùng trí tu học. Trí làm cầu dò đến nhứt thiết trí. Dùng mắt trí huệ thấy pháp vô ngại. Khéo nhập các “địa” biết các thứ nghĩa. Mỗi mỗi pháp môn đều được minh liễu, bao nhiêu đại nguyện đều được thành tựu.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng đây để khai thị tánh vô sai biệt của tất cả Như Lai. Đây là môn vô ngại phương tiện. Đây có thể xuất sanh chúng hội Bồ Tát. Pháp này chỉ là cảnh giới tam muội. Đây có thể mạnh tiến vào nhứt thiết trí. Đây có thể

khai hiển các môn tam muội. Đây có thể vào khắp các cõi vô  
 ngại. Đây có thể điều phục tất cả chúng sanh. Đây có thể trụ  
 nơi vô chúng sanh tế. Đây có thể khai thị tất cả phật pháp. Đây  
 nơi cảnh giới đều vô sở đắc. Dầu tất cả thời diễn thuyết khai  
 thị mà hằng xa lìa vọng tưởng phân biệt. Dầu biết các pháp  
 đều vô tác mà có thể thị hiện tất cả tác nghiệp. Dầu biết chư  
 Phật không có hai tướng mà có thể hiển thị tất cả chư Phật.  
 Dầu biết không sắc mà diễn thuyết các sắc. Dầu biết không thọ,  
 tưởng, hành, thức, mà diễn thuyết các thọ, tưởng, hành, thức.  
 Hằng dùng pháp luân khai thị tất cả. Dầu biết pháp vô sanh mà  
 thường chuyển pháp luân. Dầu biết pháp vô sai biệt mà thuyết  
 các môn sai biệt. Dầu biết các pháp không có sanh diệt mà  
 thuyết tất cả tướng sanh diệt. Dầu biết các pháp không thô  
 không tế mà thuyết tướng thô tế của các pháp. Dầu biết các  
 pháp không thượng trung hạ mà hay tuyên thuyết pháp tối  
 thượng. Dầu biết các pháp không thể ngôn thuyết mà hay diễn  
 thuyết ngôn từ thanh tịnh. Dầu biết các pháp không nội không  
 ngoại mà nói tất cả những pháp nội ngoại. Dầu biết các pháp  
 chẳng thể liễu tri mà nói các thứ trí huệ quán sát. Dầu biết các  
 pháp không có chơn thiệt mà nói đạo xuất ly chơn thiệt. Dầu

biết các pháp rốt ráo vô tận mà hay diễn thuyết tận diệt hữu  
 lậu. Dầu biết vô vi vô tránh nhưng cũng chẳng không tự tha sai  
 biệt. Dầu biết các pháp rốt ráo vô sư mà thường tôn kính tất cả  
 sư trưởng. Dầu biết các pháp chẳng do nơi khác mà tỏ ngộ  
 nhưng thường tôn kính các thiện tri thức. Dầu biết các pháp  
 không chuyển mà chuyển pháp luân. Dầu biết các pháp vô  
 khởi mà hiển thị các nhân duyên. Dầu biết các pháp không tiền  
 tế mà nói rộng về vị lai. Dầu biết các pháp không có trung tế  
 mà nói rộng về hiện tại. Dầu biết các pháp không có tác giả mà  
 nói các tác nghiệp. Dầu biết các pháp không có nhân duyên mà  
 nói những tập nhơn. Dầu biết các pháp không có đẳng tỷ mà  
 nói đạo bình đẳng bất bình đẳng. Dầu biết các pháp không có  
 ngôn thuyết mà quyết định nói pháp tam thể. Dầu biết các  
 pháp không có sở y nhưng nói y tựa pháp lành mà được xuất  
 ly. Dầu biết pháp không thân hình mà nói rộng về pháp thân.  
 Dầu biết tam thể chư Phật vô biên mà hay diễn thuyết chỉ có  
 một đức Phật. Dầu biết pháp vô sắc mà hiện các thứ sắc. Dầu  
 biết pháp vô kiến mà nói rộng các kiến. Dầu biết pháp vô  
 tướng mà nói các thứ tướng. Dầu biết pháp không có cảnh  
 giới mà nói rộng cảnh giới trí huệ. Dầu biết các pháp không có

sai biệt mà nói hành quả các thứ sai biệt. Dầu biết các pháp không có xuất ly mà nói những hạnh xuất ly thanh tịnh. Dầu biết các pháp bốn lai thường trụ mà nói tất cả những pháp lưu chuyển. Dầu biết các pháp không có chiếu minh mà hằng nói rộng pháp chiếu minh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát nhập đại oai đức tam muội trí luân như vậy, thời có thể chứng được tất cả Phật pháp, thời có thể xu nhập tất cả Phật pháp. Thời có thể thành tựu, có thể viên mãn, có thể tích tập, có thể thanh tịnh, có thể an trụ, có thể liễu đạt, cùng tất cả pháp tự tánh tương ưng. Mà đại Bồ Tát này chẳng nghĩ rằng có bao nhiêu Bồ Tát, bao nhiêu pháp Bồ Tát, bao nhiêu Bồ Tát rốt ráo, bao nhiêu huyễn rốt ráo, bao nhiêu hóa rốt ráo, bao nhiêu thần thông thành tựu, bao nhiêu trí thành tựu, bao nhiêu tư duy, bao nhiêu chứng nhập, bao nhiêu xu hướng, hẳn đến chẳng nghĩ rằng có bao nhiêu cảnh giới.

Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát tam muội thể tánh như vậy, vô biên như vậy, thù thắng như vậy.

Tam muội này có các thứ cảnh giới, các thứ oai lực, các thứ thâm nhập. Những là nhập bất khả thuyết trí môn, nhập



các trang nghiêm ly phân biệt, nhập vô biên ba la mật thù thắng, nhập vô số thiên định, nhập trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết trí quảng đại, nhập thấy vô biên tạng thắng diệu của chư Phật, nhập nơi cảnh giới tâm vô ngại, nhập trí nhãn thấy tất cả Phật bình đẳng, nhập chứa nhóm chí hạnh thù thắng của Phổ Hiền, nhập trụ nơi trí thân vi diệu na la diên, nhập thuyết biến trí huệ của Như Lai, nhập khởi vô lượng thứ thần biến tự tại, nhập sanh trí môn vô tận của tất cả Phật, nhập trụ cảnh giới hiện tiền của tất cả chư Phật, nhập tịnh trí tự tại của Phổ Hiền Bồ Tát, nhập khai thị vô tỷ trí phổ môn, nhập khắp biết tất cả cảnh giới vi tế, nhập khắp hiện pháp giới tất cả cảnh giới vi tế, nhập tất cả trí quang minh thù thắng, nhập tất cả biên tế tự tại, nhập tất cả biên tế pháp môn biện tài, nhập thân trí huệ khắp pháp giới, nhập thành tựu đạo đi khắp tất cả chỗ, nhập khéo trụ tất cả tam muội sai biệt, nhập tâm biết tất cả chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này trụ hạnh Phổ Hiền mỗi niệm nhập trăm ức bất khả thuyết tam muội nhưng chẳng thấy tam muội của Phổ hiền Bồ Tát và quá khứ trang nghiêm của Phật cảnh giới.

Tại sao vậy ? Vì biết tất cả pháp rốt ráo vô tận. Vì biết tất cả Phật độ vô biên. Vì biết tất cả chúng sanh giới bất tư nghì. Vì biết tiền tế vô thí. Vì biết vị lai vô cùng. Vì biết hiện tại tận hư không khắp pháp giới vô biên. Vì biết cảnh giới của tất cả chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Vì biết tất cả hạnh Bồ Tát vô số. Vì biết cảnh giới do biện tài của tất cả Phật nói ra là bất khả thuyết vô biên. Vì biết tất cả pháp sở duyên của huyền tâm là vô lượng.

Chư Phật tử ! Ví như châu như ý, theo chỗ cầu tất cả đều được, người cầu vô tận ý đều đầy đủ, mà thế lực thù thắng của bửu châu trọng không thôi không thiếu.

Cũng vậy, đại Bồ Tát nhập tam muội này biết tâm như huyền, xuất sanh tất cả cảnh giới của các pháp, cùng khắp vô tận chẳng thôi chẳng thiếu.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát thành tựu hạnh trí vô ngại của Phổ Hiền, quán sát vô lượng huyền cảnh quảng đại, dường như bóng tượng không tăng giảm.

Chư Phật tử ! Ví như phàm phu đều sanh tâm riêng khác, đã sẽ và đương sanh, không có biên tế không dứt không hết, tâm họ lưu chuyển tiếp nối không dứt, chẳng thể nghĩ bàn.

Cũng vậy, đại Bồ Tát vào nơi tam muội phổ huyển môn này, không có biên tế, chẳng thể đo lường.

Tại sao vậy ? Vì liễu đạt vô lượng pháp, phổ huyển môn của Phổ Hiền Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Ví như chư Long Vương : Nan Đà, Bạt Nan Đà, Ma Na Tư và chư đại Long Vương lúc làm mưa, giọt nước mưa lớn như trục bánh xe không có biên tế. Dầu làm mưa như vậy mà mây chọn chẳng hết. Đây là cảnh giới vô tác của Long Vương.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ nơi tam muội này, nhập các môn tam muội của Phổ Hiền Bồ Tát và các trí môn, pháp môn, môn thấy chư Phật, môn qua các phương, môn tâm tự tại, môn da trì, môn thần biến, môn thần thông, môn huyển hóa, môn các pháp như huyển, môn bất khả thuyết bất khả thuyết chư Bồ Tát đầy khắp, môn thân cận bất khả thuyết bất khả thuyết phật sát vi trần số Như Lai chánh giác, môn nhập bất khả thuyết bất khả thuyết lưới huyển quảng đại, môn biết bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh tướng, môn biết bất khả thuyết bất khả thuyết thời kiếp sai biệt, môn biết bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới thành hoại, môn biết bất khả thuyết bất khả

thuyết các phật sát ở úp ở ngửa. Trong khoảng một niệm đều biết như thật.

Lúc nhập như vậy, không biên tế không cùng tận chẳng nhọc chẳng nhàm, chẳng nghỉ chẳng dứt, không hư không mất. Ở trong các pháp chẳng trụ phi xứ, hằng chánh tư duy, chẳng trầm chẳng cử. Cầu nhưt thiết trí thường chẳng thôi bỏ. Làm đèn soi sáng thế gian cho tất cả cõi Phật. Chuyển bất khả thuyết bất khả thuyết pháp luân. Dùng diệu biện tài han hỏi Như Lai không lúc nào cùng tận. Thị hiện thành phật đạo không có biên tế. Điều phục chúng sanh hằng không phế bỏ. Thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền chưa từng thôi nghỉ. Thị hiện vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết thân sắc tướng không có đoạn dứt.

Ví như đốt lửa, theo duyên đã có, trong thời gian đó lửa cháy không tắt.

Cũng vậy, đại Bồ Tát quán sát chúng sanh giới, pháp giới, thế giới dường như hư không chẳng có biên tế. Nhấn đến có thể trong khoảng một niệm qua đến bất khả thuyết bất khả thuyết phật sát vi trần số chỗ của Phật. Mỗi mỗi chỗ của Phật, nhập bất khả thuyết bất khả thuyết nhưt thiết trí các loại pháp

sai biệt, khiến bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh giới xuất gia làm đạo siêng tu thiện căn rốt ráo thanh tịnh. Khiến bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ Tát nơi hạnh nguyện Phổ Hiền, người chưa quyết định thời được quyết định. An trụ nơi môn trí huệ của Phổ Hiền. Dùng vô lượng phương tiện nhập bất khả thuyết bất khả thuyết tam thế kiếp quảng đại : thành trụ và hoại. Nơi bất khả thuyết bất khả thuyết cảnh giới thành, trụ, hoại sai biệt của thế gian, sanh ngàn ấy đại bi đại nguyện điều phục vô lượng chúng sanh không để sót.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát này muốn độ thoát tất cả chúng sanh mà tu hạnh Phổ Hiền, sanh trí Phổ Hiền, đầy đủ hạnh nguyện của Phổ Hiền.

Vì thế nên Bồ Tát phải ở nơi chủng loại như vậy, cảnh giới như vậy, oai đức như vậy, quảng đại như vậy, vô lượng như vậy, bất tư nghì như vậy, môn phổ chiếu như vậy, trụ ở trước tất cả chư Phật như vậy, được tất cả Như Lai hộ niệm như vậy, thành tựu thiện căn thuở trước như vậy, tâm vô ngại bất động như vậy.

Trong tam muội siêng năng tu tập, rời các nhiệt não, không nhàm mỏi, tâm chẳng thối chuyển, lập chí nguyện sâu,

dũng mãnh chẳng khiếp, thuận cảnh giới tam muội, nhập trí địa nan tư, chẳng y văn tự, chẳng nhiễm thế gian, chẳng lấy các pháp, chẳng khởi phân biệt, chẳng nhiễm trước thế sự, chẳng phân biệt cảnh giới. Nơi các pháp trí chỉ nên an trụ mà chẳng nên so lường. Nghĩa là gần gũi nhưt thiết trí, ngộ hiểu Phật bồ đề, thành tựu pháp quang minh, ban bố thiện căn cho tất cả chúng sanh, ở trong ma giới cứu vớt chúng sanh cho họ được vào cảnh giới phật pháp, khiến chẳng bỏ đại nguyện, siêng quán sát đạo xuất ly, thêm rộng cảnh thanh tịnh, thành tựu các độ. Với tất cả Phật sanh tín giải sâu, thường phải quán sát tất cả pháp tánh không lúc nào tạm bỏ. Phải biết tự thân cùng các pháp tánh đều khắp bình đẳng. Phải nên hiểu rõ chỗ làm của thế gian, chỉ bày trí huệ phương tiện đúng pháp. Phải thường tinh tấn không thôi nghỉ. Phải quán tự thân thiện căn kém ít. Phải siêng làm thêm lớn căn lành cho người. Phải tự tu hành đạo nhưt thiết trí. Phải siêng tăng trưởng cảnh giới Bồ Tát. Phải thích gần gũi các thiện tri thức. Phải đồng hành mà nương ở với thiện tri thức. Phải chẳng phân biệt Phật. Phải chẳng rời bỏ chánh niệm. Phải thường an trụ pháp giới bình đẳng. Phải biết tất cả tâm thức như huyễn. Phải biết các hạnh

thế gian như mộng. Phải biết chư Phật nguyện lực xuất hiện như bóng tượng. Phải biết tất cả những nghiệp rộng lớn dường như biến hóa. Phải biết ngôn ngữ đều như vang. Phải quán tất cả pháp như huyễn. Phải biết tất cả pháp sanh diệt đều như âm thanh. Phải biết tất cả cõi Phật đã trải qua đều không thể tánh. Phải vì chúng sanh thỉnh hỏi chánh pháp nơi Như Lai không biết mỗi một. Phải vì khai ngộ tất cả thế gian nên siêng năng giáo hối chẳng rời bỏ. Phải vì điều phục tất cả chúng sanh biết thời nghi thuyết pháp mà chẳng thôi nghỉ.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát tu hành hạnh Phổ Hiền như vậy, viên mãn cảnh giới Bồ Tát như vậy, đạo thần thông xuất ly như vậy, thọ trì tam thế Phật pháp như vậy, quán sát tất cả trí môn như vậy, tư duy pháp chẳng biến đổi như vậy, sáng sạch trí nguyện tăng thượng như vậy, tín giải tất cả Như Lai như vậy, rõ biết thần lực rộng lớn của Phật như vậy, quyết định tâm vô ngại như vậy, nhiếp thọ tất cả chúng sanh như vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát lúc nhập đại trí huệ tam muội của Phổ Hiền Bồ Tát an trụ như vậy, mười phương đều có bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước, mỗi mỗi cõi nước đều có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số danh hiệu

Như Lai. Mỗi mỗi danh hiệu đều có bất khả thuyết bất khả thuyết phật sát vi trần số chư Phật hiện ra trước Bồ Tát này ban cho niệm lực Như lai, khiến chẳng quên mất cảnh giới Như Lai. Ban cho huệ tất cả pháp rốt ráo khiến nhập nhưt thiết trí. Ban cho huệ biết tất cả pháp các thứ nghĩa quyết định khiến thọ trì tất cả phật pháp xu nhập vô ngại. Ban cho Phật bồ đề vô thượng khiến nhập nhưt thiết trí khai ngộ pháp giới. Ban cho Bồ Tát cứu cánh huệ khiến được quang minh của nhưt thiết pháp, không còn tối tăm. Ban cho Bồ Tát bất thối trí khiến biết thời phi thời, phương tiện thiện xảo điều phục chúng sanh. Ban cho Bồ tát biện tài vô ngại khiến tỏ ngộ vô biên pháp diễn thuyết vô tận. Ban cho sức thần thông biến hóa khiến hiện bất khả thuyết bất khả thuyết thân sai biệt, vô biên sắc tướng chủng loại chẳng đồng, khai ngộ chúng sanh. Ban cho ngôn âm viên mãn khiến hiện bất khả thuyết bất khả thuyết âm thanh sai biệt các thứ ngôn từ khai ngộ chúng sanh. Ban cho sức chẳng luống bỏ, khiến tất cả chúng sanh nếu được thấy hình, hoặc được nghe pháp, đều được thành tựu không luống bỏ qua.



Chư Phật tử ! Vì đại Bồ Tát đầy đủ hạnh Phổ Hiền như vậy nên được phật lực, thanh tịnh đạo xuất ly, đủ nhưt thiết trí. Dùng biện tài vô ngại thần thông biến hóa rớt ráo điều phục tất cả chúng sanh, đủ oai đức của Phật, tịnh hạnh Phổ Hiền, trụ đạo Phổ Hiền tột vị lai tế. Vì muốn điều phục tất cả chúng sanh nên chuyển tất cả pháp luân vi diệu của Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này thành tựu đại nguyện thù thắng các hạnh Bồ Tát như vậy, thời là pháp sư của tất cả thế gian, thời là pháp nhưt của tất cả thế gian, thời là núi Tu Di của tất cả thế gian vòi vọi cao lớn kiên cố bất động, thời là biển trí không bờ của tất cả thế gian, thời là đèn sáng chánh pháp của tất cả thế gian chiếu khắp vô biên tiếp nối không dứt, vì tất cả chúng sanh khai thị vô biên công đức thanh tịnh, đề khiến an trụ công đức thiện căn, thuận nhưt thiết trí đại nguyện bình đẳng, tu tập hạnh rộng lớn của Phổ Hiền, thường hay khuyến phát vô lượng chúng sanh trụ bất khả thuyết bất khả thuyết tam muội quảng đại hạnh, hiện đại tự tại.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này được trí như vậy, chứng pháp như vậy. Nơi pháp như vậy suy gẫm an trụ thấy rõ. Được thần lực như vậy, trụ cảnh giới như vậy, hiện thần biến như

vậy, khởi thần thông như vậy. Thường an trụ đại bi thường lợi ích chúng sanh, khai thị chánh đạo an ổn cho chúng sanh. Kiến lập tràng đại quang minh phước trí. Chứng bất tư nghi giải thoát. Trụ nhưt thiết trí giải thoát. Đến bỉ ngạn giải thoát của Phật. Học xong môn phương tiện giải thoát bất tư nghi, được thành tựu môn nhập pháp giới sai biệt không có lầm loạn. Du hí tự tại nơi bất khả thuyết bất khả thuyết tam muội của Phổ Hiền. Trụ trí sư tử phần tấn tâm ý vô ngại.

Tâm Bồ Tát này hằng trụ mười pháp tạng lớn. Những là trụ ghi nhớ tất cả Phật. Trụ ghi nhớ tất cả pháp pháp. Trụ đại bi điều phục tất cả chúng sanh. Trụ trí thị hiện bất tư nghi cõi nước thanh tịnh. Trụ trí quyết định thâm nhập cảnh giới của chư Phật. Trụ bồ đề tướng bình đẳng của tam thế chư Phật. Trụ biên tế vô trước vô ngại. Trụ tất cả pháp không tướng tánh. Trụ thiện căn bình đẳng của tam thế tất cả chư Phật. Trụ trí tiên đạo thân ngữ ý pháp giới vô sai biệt của tam thế tất cả chư Phật : thọ sanh, xuất gia, đến đạo tràng, thành chánh giác, chuyển pháp luân, nhập niết bàn, đều vào sát na tế.

Chư Phật tử ! Mười đại pháp tạng này rộng lớn vô lượng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả thuyết, vô cùng tận, khó nhận thọ. Tất cả thế trí không xưng thuật hết được.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này đã đến bỉ ngạn Phổ Hiền hạnh, chứng pháp thanh tịnh, chí lực quảng đại, khai thị vô lượng thiện căn cho chúng sanh, tăng trưởng tất cả thế lực của Bồ Tát. Nơi khoảng mỗi niệm đầy đủ tất cả công đức của Bồ Tát. Thành tựu tất cả hạnh Bồ Tát. Được pháp đà la ni của tất cả Phật. Thọ trì tất cả sở thuyết của chư Phật. Dầu thường an trụ chơn như thiết tế, mà tùy tất cả ngôn thuyết thế tục, thị hiện điều phục tất cả chúng sanh.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát trụ tam muội này thời theo pháp là như vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng tam muội này được trí quảng đại của tất cả chư Phật. được biện tài tự tại khéo nói tất cả pháp quảng đại. Được pháp vô úy thanh tịnh rất là thù thắng trong tất cả thế gian. Được trí nhập tất cả tam muội. Được phương tiện thiện xảo của tất cả Bồ Tát. Được tất cả pháp quang minh môn. Đến bỉ ngạn pháp an úy tất cả thế gian. Biết tất cả chúng sanh thời, phi thời. Chiếu tất cả chỗ mười

phương thế giới. Khiến tất cả chúng sanh được thẳng trí. Làm bực thầy vô thượng của tất cả thế gian. An trụ tất cả các công đức. Khai thị tam muội thanh tịnh cho tất cả chúng sanh, khiến nhập trí vô thượng.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát tu hành như vậy thời lợi ích chúng sanh, thời thêm lớn đại bi, thời thân cận thiện tri thức, thời thấy tất cả Phật, thời rõ tất cả pháp, thời đến tất cả cõi, thời nhập tất cả phương, thời nhập tất cả thế, thời ngộ tánh bình đẳng của tất cả Phật, thời biết tánh bình đẳng của tất cả Phật, thời trụ tánh bình đẳng nhưt thiết trí. Ở trong pháp này làm công hạnh như vậy, chẳng làm công hạnh khác. Trụ nơi tâm chưa đủ, trụ nơi tâm chẳng tán loạn, trụ nơi tâm chuyển nhưt, trụ nơi tâm siêng tu, trụ nơi tâm quyết định, trụ nơi tâm chẳng đổi khác, tư duy như vậy, tác nghiệp như vậy, cứu cánh như vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát không dị ngữ dị tác, có như ngữ như tác.

Ví như kim cang, do không bị hư hoại nên được tên là kim cang, trọn không lúc nào rời là bất hoại.

Cũng vậy, đại Bồ Tát do những hành pháp mà được tên là Bồ Tát, trọn không lúc nào rời các hành pháp.

Ví như chơn kim, bởi có diệu sắc mà được tên, trọn không lúc nào rời những thiện nghiệp.

Ví như mặt nhật, do vàng sáng chói mà được tên, trọn không lúc nào rời sáng chói.

Cũng vậy, đại Bồ Tát do trí huệ quang mà được tên, trọn không lúc nào rời trí huệ quang.

Như núi Tu Di do bốn ngọn núi báu ở nơi đại hải cao vợi đồ sộ mà được tên, trọn không lúc nào rời lia bốn ngọn núi báu.

Cũng vậy, đại Bồ Tát do các thiện căn ở tại thế gian vượt cao hơn cả mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời thiện căn.

Ví như đại địa do giữ lấy tất cả mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời công năng giữ lấy.

Cũng vậy, đại Bồ Tát do độ tất cả mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời đại bi.

Ví như đại hải do chứa các dòng nước mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời nước.

Cũng vậy, đại Bồ Tát do những đại nguyện mà được tên, trọn không tạm bỏ nguyện độ chúng sanh.

Như tướng quân do giỏi quen tập phương pháp chiến đấu mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời công năng này.

Cũng vậy, đại Bồ Tát do hay quen tập tam muội như vậy mà được tên, nhẫn đến thành tựu nhưt thiết trí, trọn không lúc nào bỏ rời hạnh này.

Như vua Chuyển Luân ngự trị tứ thiên hạ, thường siêng săn sóc muôn dân không cho hoạn tử, hằng được sung sướng.

Cũng vậy, đại Bồ Tát nhập những đại tam muội này thường siêng hóa độ tất cả chúng sanh, nhẫn đến khiến họ rất ráo thanh tịnh.

Ví như gieo hạt giống xuống đất, nhẫn đến tăng trưởng cành lá.

Cũng vậy, đại Bồ Tát tu hạnh Phổ Hiền, nhẫn đến có thể làm cho tất cả chúng sanh thêm lớn pháp lành.

Ví như mây lớn, trong mùa hạ nóng nực, tuôn mưa lớn, nhẫn đến tăng trưởng tất cả hạt giống.

Cũng vậy, đại Bồ Tát vào những đại tam muội như vậy tu hạnh Bồ Tát tuôn pháp vũ lớn, nhằm đến làm cho chúng sanh rất ráo thanh tịnh, rất ráo niết bàn, rất ráo an ổn, rất ráo bỉ ngạn, rất ráo hoan hỷ, rất ráo dứt nghỉ. Làm phước điền rất ráo cho chúng sanh, khiến công hạnh bố thí của họ đều được thanh tịnh. Khiến họ đều an trụ đạo bất thoái chuyển. Khiến họ đồng được nhưt thiết trí. Khiến họ đều được xuất ly tam giới. Khiến họ đều được trí rất ráo. Khiến họ đều được pháp rất ráo của chư Phật. Đặt để chúng sanh nơi nhưt thiết trí.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát thành tựu pháp này trí huệ sáng suốt nhập pháp giới môn, hay tịnh tu vô lượng hạnh bất tư nghì của Bồ tát.

Những là hay các trí, vì cầu nhưt thiết trí. Hay tịnh chúng sanh, vì khiến họ điều phục. Hay tịnh cõi nước, vì thường hồi hướng. Hay tịnh các pháp vì khắp rõ biết. Hay tịnh đức vô úy, vì không khiếm nhược. Hay tịnh tứ vô ngại biện, vì khéo diễn thuyết. Hay tịnh đà la ni, vì được tự tại với tất cả pháp. Hay tịnh hạnh thân cận, vì thường thấy tất cả Phật xuất thế.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, được trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết bất khả thuyết công đức thanh tịnh như vậy.

Vì nơi của các cảnh giới của các tam muội như vậy được tự tại. Vì được tất cả Phật gia hộ. Vì sức thiện căn của mình lưu xuất. Vì nhập oai đức lớn của bậc đại trí huệ. Vì sức dẫn đạo của các thiện tri thức. Vì tồ phục tất cả các ma lực. Vì sức đồng phạm thiện căn thuần thanh tịnh. Vì sức thệ nguyện rộng lớn. Vì sức trồng thiện căn thành tựu. Vì sức vô đối của phước vô tận siêu thế gian.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này thời được mười pháp đồng tam thế chư Phật.

Những là được các tướng hảo trang nghiêm đồng với chư Phật. Hay phóng đại quang minh thanh tịnh đồng với chư Phật. Thần thông biến hóa điều phục chúng sanh đồng với chư Phật. Sắc thân vô biên, thanh âm thanh tịnh đồng với chư Phật. Tùy chúng sanh nghiệp mà hiện tịnh cõi Phật đồng với chư Phật. Bao ngôn ngữ của tất cả chúng sanh đều có thể nhiếp trì chẳng quên chẳng mất đồng với chư Phật. Biện tài vô tận tùy tâm chúng sanh mà chuyển pháp luân cho họ sanh trí



huệ đồng với chư Phật. Đại sư tử hống không khiếp sợ, dùng vô lượng pháp khai ngộ chúng sanh đồng với chư Phật. Trong khoảng một niệm dùng đại thần thông vào khắp tam thế đồng với chư Phật. Hay khắp khai thị cho tất cả chúng sanh : chư Phật trang nghiêm, chư Phật oai lực, chư Phật cảnh giới đồng với chư Phật.

Bấy giờ Phổ Nhân Bồ Tát bạch Phổ Hiền Bồ Tát rằng: “Thưa Phật tử ! Đại Bồ Tát này được pháp như vậy đồng với chư Phật, sao lại chẳng gọi là Phật?”. Có sao chẳng gọi là thập lực ? Có sao chẳng gọi là nhứt thiết trí Có sao chẳng gọi là bực chúng bồ đề trong tất cả pháp. Có sao chẳng được gọi là phổ nhân ? Có sao chẳng gọi là bực thấy vô ngại trong tất cả cảnh ? Có sao chẳng gọi là giác tất cả pháp ? Có sao chẳng gọi là bực cùng tam thế chư Phật ở một chỗ ? Có sao chẳng gọi là bực trụ thiết tế? Có sao tu hạnh nguyện Phổ Hiền vẫn chưa thôi nghỉ ? Có sao chẳng có thể rớt ráo pháp giới bỏ đạo Bồ Tát ?”

Phổ Hiền Bồ Tát nói : “Lành thay Phật tử ! Đúng như lời ngài nói : Nếu đại Bồ Tát này đồng với chư Phật, thì do nghĩa gì mà chẳng gọi là Phật, hẳn đến chẳng bỏ đạo Bồ Tát ?

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này đã có thể tu tập các hạnh nguyện của tam thế chư Bồ Tát nhập trí cảnh giới thời gọi là Phật. Ở chỗ Như Lai tu hạnh Bồ Tát chẳng thôi nghỉ thời gọi là Bồ Tát. Các trí lực của Như Lai đều đã nhập thời gọi là bực Thập Lực. Dầu thành thập lực mà hành Phổ Hiền hạnh không thôi nghỉ thời gọi là Bồ Tát. Biết tất cả pháp mà hay diễn thuyết thời gọi là nhứt thiết trí. Dầu có thể diễn nói tất cả pháp, nơi mỗi mỗi pháp thiện xảo tư duy chưa từng thôi nghỉ thời gọi là Bồ Tát. Biết tất cả pháp không có hai tướng thời gọi là ngộ tất cả pháp. Nơi đạo sai biệt nhị bất nhị của tất cả pháp thiện xảo quán sát, lần lượt tăng thặng không có thôi nghỉ thời gọi là Bồ Tát. Đã hay thấy cảnh giới Phổ Nhãn thời gọi là Phổ Nhãn. Dầu hay chứng được cảnh giới Phổ Nhãn niệm niệm tăng trưởng chưa từng thôi nghỉ thời gọi là Bồ Tát. Nơi các pháp đều hay soi sáng rời chướng ngại thời gọi là vô ngại kiến. Thường siêng ghi nhớ vô ngại kiến thời gọi là Bồ Tát. Đã được mắt trí huệ của chư Phật thời gọi là giác ngộ tất cả pháp. Quán trí nhãn chánh giác của Như Lai mà chẳng buông lung thời gọi là Bồ Tát. Trụ chỗ của Phật trụ cùng Phật không hai thời gọi là cùng Phật không trụ hai chỗ. Được Phật nhiếp thọ tu các trí

huệ thời gọi là Bồ Tát. Thường quán thiết tế của tất cả thế gian thời gọi là bực trụ thiết tế. Dầu thường quán sát thiết tế của các pháp mà chẳng chứng nhập cũng chẳng bỏ rời thời gọi là Bồ Tát. Chẳng đến chẳng đi, không đồng không dị, những phân biệt này thấy đều dứt hẳn thời gọi là bực hưu tức nguyên. Tu tập quảng đại viên mãn bất thối thời gọi là bực chưa hưu tức Phổ Hiền nguyên. Biết rõ pháp giới không có biên tế, tất cả các pháp nhưt tướng vô tướng thời gọi là bực rốt ráo pháp giới rời bỏ đạo Bồ Tát. Dầu biết pháp giới không biên tế mà biết các thứ dị tướng khởi tâm đại bi độ các chúng sanh tốt thuở vị lai không nhàm mỗi thời gọi là Phổ Hiền Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Ví như Y La Bát Na tượng vương ở núi Kim Hiếp trong hang thất bửu. Chư vị hang đó đều dùng thất bửu làm lan can. Cây đa la báu thành hàng ngay thẳng. Màn lưới chơn kim giăng che trên đó. Thân voi trắng sạch dường như ngọc kha tuyết. Trên dựng tràng vàng, anh lạc bằng vàng, lưới báu trùm vòi, linh báu thòng xuống, bảy chi thành tựu, đủ sáu ngà, đoạn chánh toàn vẹn, ai thấy cũng mến thích, tâm tánh đều thiện không hề hung trái.

Nếu Thiên Đế muốn du hành, tượng vương liền biết ý, ẩn hình nơi hang báu mà hiện ra nơi trời Đao Lợi trước Thiên Đế. Tượng Vương dùng thần thông biến hóa ra ba mươi ba đầu. Nơi mỗi đầu hóa ra bảy ngà. Nơi mỗi ngà hóa làm bảy ao. Trong mỗi ao có bảy hoa sen. Trên mỗi hoa sen có bảy thiên nữ đồng thời hòa tấu trăm ngàn thiên nhạc.

Bảy giờ Thiên Đế ngự trên tượng vương từ điện Nan Thắng qua đến hoa viên đầy bông sen.

Khi đã đến hoa viên, Thiên Đế xuống voi vào điện Nhứt Thiết Bửu Trang Nghiêm, Vô lượng Thiên nữ theo hầu ca ngâm đàn múa, hưởng thọ khoái lạc.

Bảy giờ tượng vương lại dùng thần thông ẩn hình voi, hiện thân thiên tử cùng tam thập tam thiên và các thiên nữ ở trong vườn bạch liên hoa vui chơi. Thân hình hiện ra cũng sáng chói xinh đẹp y phục trang nghiêm đồng như các thiên tử khác. Không ai phân biệt được là voi, là thiên tử. Voi và thiên tử giống hệt nhau.

Tượng Vương Y La Bát Na nơi hang thất bửu trong núi Kim Hiếp không có biến hóa. Khi đến trên trời Đao Lợi, vì

cúng dường Thiên Đế mà hóa ra những sự trang nghiêm và hưởng sự khoái lạc như chư thiên tử.

Cũng vậy, đại Bồ Tát tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền và các môn tam muội dùng làm những đồ báu trang nghiêm. Bảy phần bồ đề là thân của Bồ Tát. Quang minh phóng ra dùng làm lưới báu. Dựng tràng đại pháp. Gióng chung đại pháp. Đại bi làm hang. Đại nguyện kiên cố dùng làm ngà. Trí huệ vô úy dường như sư tử. Lựa pháp bứt trán. Khai thị bí mật đến bỉ ngạn những hạnh nguyện Bồ Tát. Vì muốn ngồi an nơi tòa bồ đề thành nhưt thiết trí được vô thượng chánh giác, tăng trưởng Phổ Hiền hạnh nguyện quảng đại, chẳng thối chẳng nghỉ chẳng dứt chẳng bỏ. Đại bi tinh tấn tột thuở vị lai, độ thoát tất cả chúng sanh khổ não, chẳng bỏ đạo Phổ Hiền, hiện thành chánh giác. Hiện bất khả thuyết bất khả thuyết môn thành chánh giác. Hiện bất khả thuyết bất khả thuyết môn chuyển pháp luân. Hiện bất khả thuyết bất khả thuyết môn trụ thâm tâm. Nơi bất khả thuyết bất khả thuyết quốc độ quảng đại hiện môn niết bàn biến hóa. Nơi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới sai biệt mà hiện thọ sanh, tu hạnh Phổ Hiền. Hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Như Lai, nơi bất khả

thuyết bất khả thuyết quốc độ quảng đại dưới cội Bồ Đề thành vô thượng chánh giác. Bất khả thuyết. Bất khả thuyết chúng Bồ Tát gần gũi vây quanh. Hoặc trong khoảng một niệm tu hạnh Phổ Hiền mà thành chánh giác. Hoặc trong giây lát, hoặc một giờ, một ngày, nửa tháng, một tháng, hoặc một năm hoặc vô số năm, hoặc một kiếp. nhân đến hoặc bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, tu hạnh Phổ Hiền mà thành chánh giác. Lại nơi trong tất cả cõi Phật mà làm thượng thủ, gần gũi chư Phật đánh lễ cúng dường, thỉnh hỏi quán sát cảnh giới như huyễn, tịnh tu vô lượng hạnh Bồ Tát, vô lượng trí Bồ Tát, các thứ thần biến, các thứ oai đức, các thứ trí huệ, các thứ cảnh giới, các thứ thần thông, các thứ tự tại, các thứ giải thoát, các thứ pháp minh, các thứ pháp giáo hóa điều phục.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát bốn thân bất diệt, do sức hạnh nguyện mà biến hiện như vậy khắp các nơi.

Tại sao vậy ? Vì muốn dùng thần lực tự tại Phổ Hiền điều phục tất cả chúng sanh. Và làm cho bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh được thanh tịnh. Vì làm cho họ dứt hẳn vòng sanh tử. Vì nghiêm tịnh các thế giới rộng lớn. Vì thường thấy tất cả Phật. Vì thâm nhập tất cả pháp. Vì ghi nhớ tam

thế phật chúng. Vì ghi nhớ chánh pháp và pháp thân của tất cả Phật mười phương. Vì tu khắp tất cả Bồ Tát hạnh khiến viên mãn. Vì nhập hàng Phổ Hiền tự tại có thể chứng Nhưết thiết trí.

Chư Phật tử ! Các ngài nên quán sát đại Bồ Tát này chẳng bỏ hạnh Phổ Hiền, chẳng dứt đạo Phổ Hiền, thấy tất cả Phật, chứng nhưết thiết trí, tự tại thọ dụng pháp nhưết thiết trí.

Như tượng vương Y La Bát Na chẳng bỏ thân voi đến trời Đao Lợi, được chư thiên cõi, hầu hạ Thiên Đế, cùng chư thiên nữ vui chơi khoái lạc đồng như chư thiên không khác.

Cũng vậy, đại Bồ Tát chẳng bỏ những hạnh đại thừa Phổ Hiền, chẳng thối các nguyện, được Phật tự tại, đủ nhưết thiết trí, chứng Phật giải thoát, không chướng không ngại, thành tựu thanh tịnh, nơi các quốc độ không nhiễm trước, trong các Phật pháp không phân biệt. Dầu biết các pháp đều khắp bình đẳng không có hai tướng mà hằng thấy rõ tất cả cõi Phật. Dầu đã ngang đồng với tam thế chư Phật mà tu hạnh Bồ Tát tương tục chẳng dứt.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát an trụ pháp hạnh nguyện quảng đại của Phổ Hiền như vậy, phải biết người này tâm được thanh tịnh.

Trên đây là trí quảng đại tâm thù thắng vô ngại luân đại tam muội thứ mười của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Đây là đại Bồ Tát trụ mười môn đại tam muội trong Phổ Hiền hạnh.

*(1) Hán bộ quyển thứ bốn mươi mốt*

*(2) Hán bộ quyển thứ bốn mươi mốt*

*(3) Hán bộ quyển thứ bốn mươi mốt*